TIEN PHONG
PLASTIC

NHỰA TIỀN PHONG

Luôn tiên phong

HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PORTFOLIO

MỤC LỤC

Thông điệp Tổng Giám Đốc	4
Giới thiệu công ty	6
Vốn điều lệ	8
Cơ cấu lao động	10
Sơ đồ tổ chức	11
Các công ty thành viên	12
Năng lực sản xuất	13
Thiết bị máy móc	13
Thiết bị thí nghiệm và thử nghiệm	14
Danh mục thiết bị thí nghiệm và thử nghiệm	15
Nguyên liệu sản xuất	16
Hệ thống phân phối	17
Thông tin sản phẩm	18
Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh	22
Giấy chứng nhận	23
Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	23
Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	31
Thành tích	33
Các công trình tiêu biểu	37

TABLE OF CONTENTS

Message from General Director	4
Company introduction	6
Charter capital	8
Workforce structure	10
Organizational structure	11
Associated companies	12
Production capacity	13
Machinery	13
Laboratory and testing equipment	14
List of laboratory and testing equipment	15
Production material	16
Distribution system	17
Product information	18
Business registration certificate	22
Certificate	23
Tien Phong Plastic Joint Stock Company	23
Tien Phong Plastic South Joint Stock Company	31
Achievement	33
Projects portfolio	37

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC
MESSAGE FROM GENERAL DIRECTOR

ÔNG CHU VĂN PHƯƠNG

THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC NHỰA TIỀN PHONG

MEMBER OF BOD, GENERAL DIRECTOR

Kính thưa quý vị khách hàng,

Thay mặt toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác quý báu mà quý khách hàng đã dành cho Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong suốt thời gian qua.

Ra đời và gắn liền với cuộc sống của người Việt Nam từ năm 1960, thương hiệu Nhựa Tiền Phong ngày nay đã trở thành biểu tượng cho chất lượng và uy tín trong lĩnh vực sản xuất ống và phụ tùng bằng nhựa được sử dụng trong ngành xây dựng, cấp thoát nước, giao thông, nông nghiệp... Nhựa Tiền Phong luôn mang đến giá trị đích thực cho khách hàng trong nước và quốc tế thông qua những sản phẩm chất lượng cao với chi phí hợp lý. Chính vì vậy, trong hành trình gần 60 năm xây dựng và phát triển, Nhựa Tiền Phong đã không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực sản xuất lên đến 160.000 tấn sản phẩm/năm như hiện nay, đầu tư công nghệ hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế và nghiên cứu sản xuất đa dạng các chủng loại sản phẩm ống và phụ tùng bằng nhựa PVC, PP-R, HDPE với các tính năng ưu việt, điển hình là ống HDPE có đường kính lớn nhất tại Việt Nam hiện nay - lên đến 2.000mm.

Song song với những nỗ lực phát triển sản xuất kinh doanh trong suốt hành trình gần 60 năm qua, Nhựa Tiền Phong còn hướng tới những hoạt động phát triển cộng đồng, đóng góp cho công tác an sinh xã hội của quốc gia. Trước những vận hội và thách thức mới, đồng thời hướng đến sự phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong cam kết sẽ luôn gìn giữ các giá trị truyền thống, trung thực trong kinh doanh, phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh và đồng hành cùng đối tác để đem lại sự phát triển thịnh vượng không chỉ cho khách hàng, cho doanh nghiệp mà còn đóng góp vào sự phát triển của kinh tế đất nước.

Dear our customers,

On behalf of whole company, I would like to express my sincere gratitude for your support and valuable cooperation for us during the time.

Established and associated with the daily lives of Vietnamese since 1960, Tien Phong Plastic brand recently becomes a symbol of quality and prestige in terms of manufacturing plastic pipes and fittings using for construction, water supply, traffic, agriculture, etc. Our vision focuses on bringing true value to not only domestic customers but also foreigners through standard products at reasonable price. Thus, in the journey of 60 years of development, Tien Phong Plastic has constantly innovated, increased production capacity to 160,000 tons per year, invested in modern technology based on international standards and investigated for producing various types of PVC, PP-R, HDPE products with preeminent features, particularly HDPE pipes with the largest diameter in Vietnam, up to 2,000mm.

Along with the endeavor of developing business during the past 60 years, Tien Phong Plastic also focuses on community activities that contribute to the National Social Security. Dealing with recent challenges and sustainable development, our company commits to maintaining traditional values and transparent business, maximizes competitive advantages and continuously cooperates with partners to bring prosperity for customers, for businesses as well as participating in the development of Vietnam economy.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG**

Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong được thành lập ngày 19/05/1960. Trải qua gần 60 năm hình thành và phát triển, Nhựa Tiền Phong ngày nay là nhà sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam về năng lực sản xuất, doanh thu và thị phần.

Nhựa Tiền Phong có khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa của thị trường với hơn 1.000 loại sản phẩm ống và phụ kiện đồng bộ thông qua ba dòng sản phẩm chính là ống uPVC, HDPE và PP-R, đặc biệt ống HDPE đường kính 2.000 mm được xem là loại ống HDPE lớn nhất Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung.

Với thương hiệu mạnh, sản phẩm chất lượng, năng lực sản xuất lớn và nhiệt huyết của một tập thể vững mạnh, Nhựa Tiền Phong tự tin vượt qua mọi tháchức để tiếp tục tỏa sáng và ngày càng vươn cao, vươn xa trên thị trường trong nước và quốc tế.

GIỚI THIỆU CÔNG TY
COMPANY INTRODUCTION

Company name: **TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**

Tien Phong Plastic Joint Stock Company was established on 19th May 1960. Throughout nearly 60 years of operation and development, Tien Phong Plastic is “the leading plastic pipe manufacturer in Vietnam”, in term of production capacity, turnover and market share.

Tien Phong Plastic has met diversified needs of the market with more than 1,000 types of pipe products and synchronous fittings under three main product ranges, namely uPVC, HDPE and PP-R pipes. Especially, the HDPE pipe at 2,000 mm is considered as the largest diameter HDPE pipe currently manufactured in Vietnam in particular and in Southeast Asia in general.

As a well-known brand which owns quality products, great production capacity and enthusiasm of whole company, Tien Phong Plastic confidently overcomes all recent challenges to continue to shine and develop afterward in both domestic and international market.

VỐN ĐIỀU LỆ
Charter capital
01/07/2019

981.600.000.000
VND

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
VND 10,000 per share

CỔ ĐÔNG
SHAREHOLDERS

98.160.000 cổ phần / shares

100%

TIEN PHONG PLASTIC

CỔ ĐÔNG LỚN
MAJOR SHAREHOLDERS

38,1%

CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC
(TCT Đầu tư và KD vốn nhà nước SCIC)
STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION (SCIC)

37,1%

CỔ ĐÔNG KHÁC
OTHER SHAREHOLDERS

24,8%

Số liệu tại thời điểm 01/07/2019
Recorded at 01-July-2019

DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)
TOTAL NET REVENUE (Billion VND)

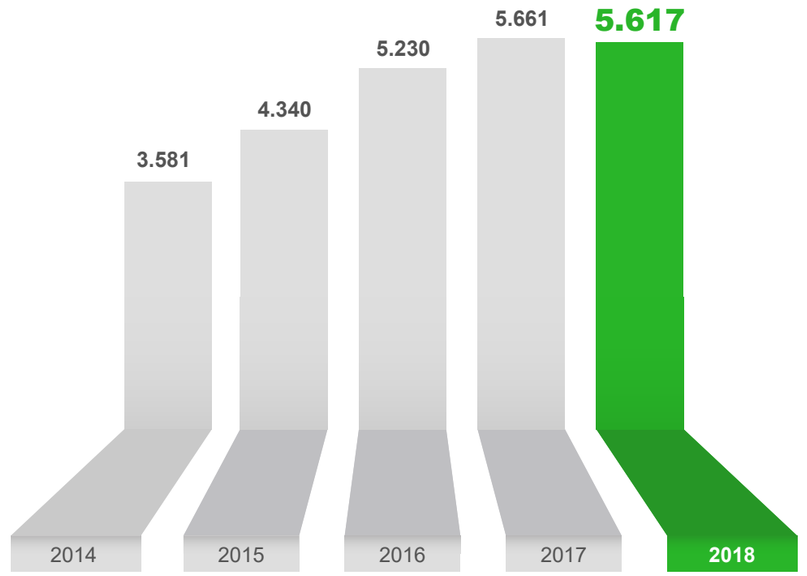

SẢN LƯỢNG (Tấn)
PRODUCTION VOLUME (Tons)

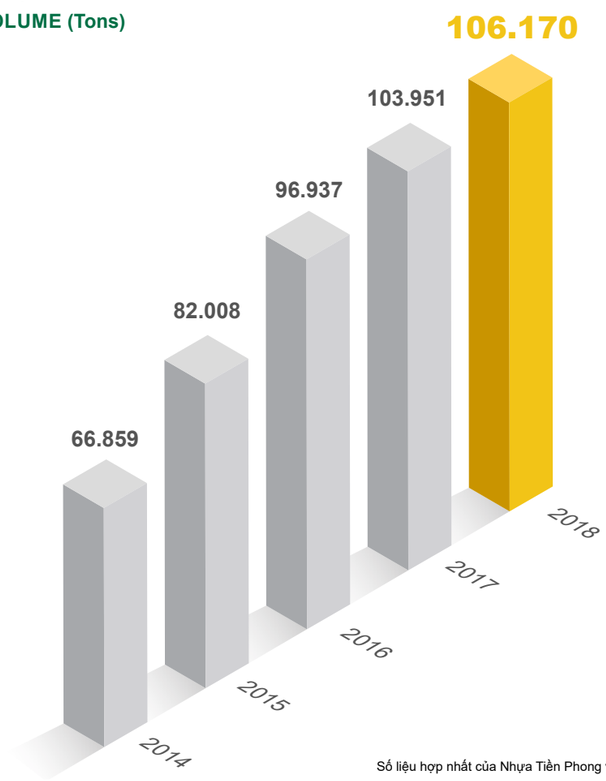

Số liệu hợp nhất của Nhựa Tiền Phong và Tiền Phong Nam
Consolidated figures of Tien Phong Plastic and Tien Phong Plastic South

CƠ CẤU LAO ĐỘNG
WORKFORCE STRUCTURE

Tổng Total 1.749 người employees

100%

TRÌNH ĐỘ TRÊN ĐẠI HỌC
POSTGRADUATE

26 người / employees

1,49%

ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG
UNIVERSITY AND COLLEGE

617 người / employees

35.28%

KHÁC
OTHER

1.106 người / employees

63.24%

Số liệu hợp nhất của Nhựa Tiền Phong và Tiền Phong Nam
Consolidated figures of Tien Phong Plastic and Tien Phong Plastic South

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
ORGANIZATIONAL STRUCTURE

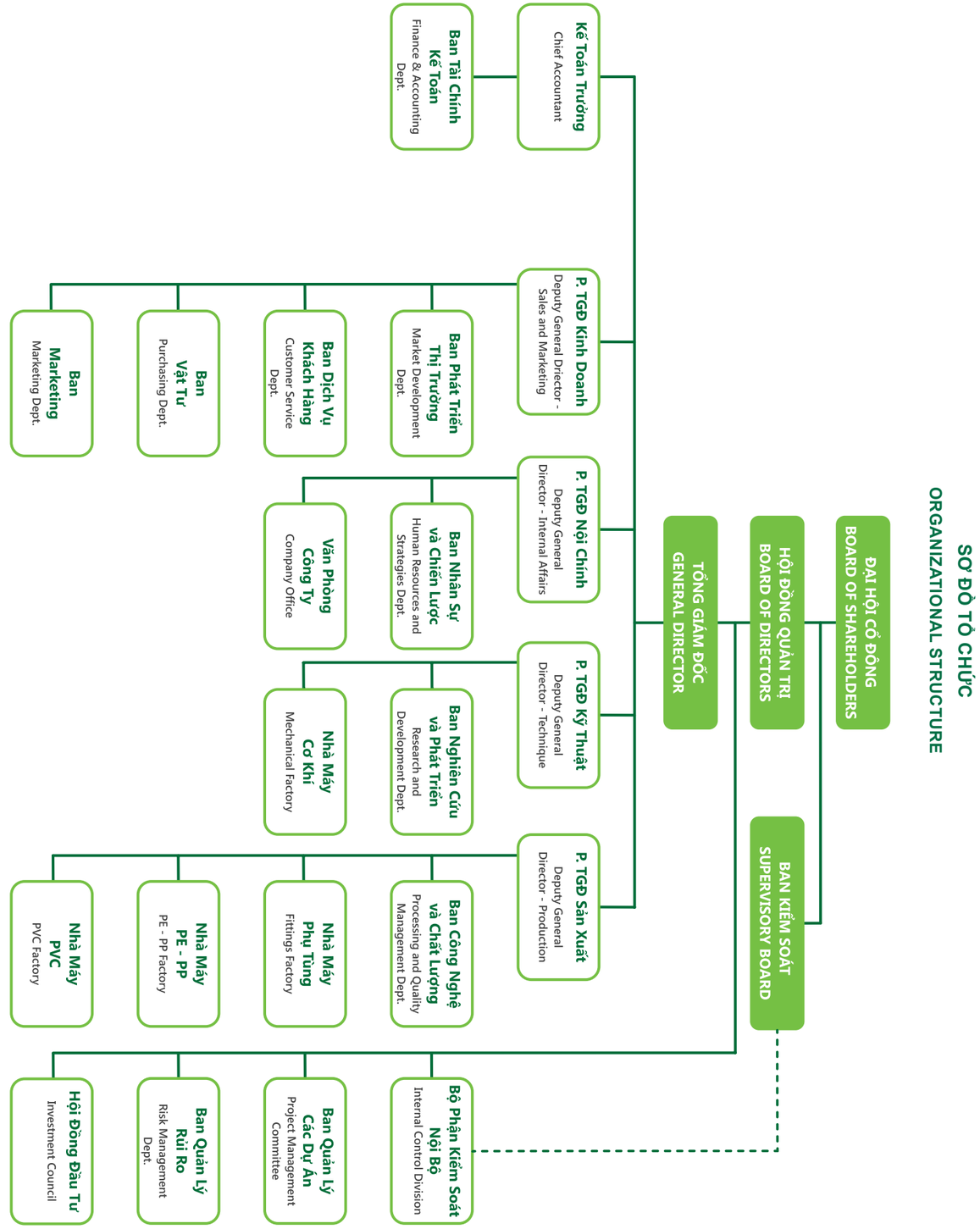

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN
ASSOCIATED COMPANIES

Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam
Tien Phong Plastic South Joint Stock Company

Địa chỉ : Lô C2, KCN Đồng An 2, Phường Hoà Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Address: Lot C2, Dong An 2 IZ, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Tel : + (84) (274) 3589 544 - Fax: + (84) (274) 3589 418

Vốn điều lệ / Charter capital **307.120.000.000 VND**

Công ty TNHH Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Miền Trung
Central Tien Phong Plastic Company Limited

Địa chỉ : Lô C, Khu công nghiệp Nam Cấm, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An
Address: Lot C, Nam Cam IZ, Nghi Loc Dist., Nghe An Province
Tel : + (84) (238) 3791 268 - Fax: + (84) (238) 3791 244

Vốn điều lệ / Charter capital **120.000.000.000 VND**

Công ty TNHH Bất động sản Tiền Phong
Tien Phong Land Company Limited

Địa chỉ : Số 2 An Đà, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Address: 2 An Da St., Lach Tray Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City
Tel : + (84) (225) 3640 551 - Fax: + (84) (225) 3640 932

Vốn điều lệ / Charter capital **20.000.000.000 VND**

Công ty Cổ phần Bao bì Tiền Phong
Tien Phong Packaging Joint Stock Company

Địa chỉ : Số 2 An Đà, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Address: 2 An Da St., Lach Tray Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City
Tel : + (84) (225) 3640 551 - Fax: + (84) (225) 3640 932

Vốn điều lệ / Charter capital **10.000.000.000 VND**

THIẾT BỊ MÁY MÓC

Sở hữu 3 nhà máy sản xuất ở Hải Phòng, Nghệ An, Bình Dương, năng lực sản xuất của Nhựa Tiền Phong hàng năm đạt mức 160.000 tấn sản phẩm các loại, được đánh giá là nhà sản xuất ống nhựa lớn nhất Việt Nam hiện nay. Nhằm đảm bảo "Uy tín trên từng sản phẩm", Nhựa Tiền Phong đã ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong toàn hệ thống cũng như đẩy mạnh đầu tư những dây chuyền sản xuất và máy móc thiết bị hiện đại nhất từ các quốc gia châu Âu và các quốc gia châu Á phát triển khác.

Với nhiều dây chuyền máy móc hiện đại, Nhựa Tiền Phong có năng lực sản xuất được các loại ống cỡ lớn như HDPE gân sóng hai lớp có đường kính lên đến 1.200mm, ống HDPE từ DN 16 đến DN 2.000mm,… và các sản phẩm mới đón đầu thị trường hoặc phải nhập ngoại như hố ga Sekisui, phụ tùng hàn điện trở HDPE nối thẳng và nối góc…Đặc biệt, dây chuyền sản xuất ống HDPE DN 2.000mm được nhập khẩu và chuyển giao công nghệ từ hãng Battenfield Cincinnati, là một trong tám dây chuyền hiện có trên thế giới và duy nhất tại Đông Nam Á.

MACHINERY

With 3 factories in Hai Phong, Nghe An and Binh Duong, the annual production capacity of Tien Phong Plastic reaches 160,000 tons of all product ranges, therefore, Tien Phong Plastic is considered as the current largest plastic pipe manufacturer in Vietnam.

In order to ensure the "Credibility on each product", Tien Phong Plastic has applied the Total Quality Management ISO 9001:2015 system as well as invested in the most modern production lines, machinery and equipment which imported from Europe and Asian developed countries.

With the modern extruders, Tien Phong Plastic is capable to manufacture large size pipes such as HDPE double wall corrugated pipe DN 1,200mm, HDPE pipes from DN 16 to DN 2,000mm, etc and new leading products in market or imported foreign products such as Sekisui manhole, HDPE electrofusion fittings - coupling and 90^{O} elbow. Especially, the HDPE DN 2,000mm extruder was imported and transferred technology from Battenfield Cincinnati Group, known as one of the only eight extruders in the world and the first extruder in Asia.

Dây chuyền sản xuất ống HDPE DN 2.000mm
HDPE DN 2,000mm production line

THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM VÀ THỬ NGHIỆM

Đặt tiêu chí chất lượng hàng đầu, Nhựa Tiền Phong đã tập trung đầu tư cho hệ thống trang thiết bị thí nghiệm và thử nghiệm hiện đại. Phòng thí nghiệm của Nhựa Tiền Phong là phòng thí nghiệm đầu tiên trong các đơn vị sản xuất ống nhựa được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) – Bộ Khoa học Công nghệ chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC17025:2017. Đây là tiêu chuẩn được tất cả các tổ chức trong nước sử dụng để tiến hành đánh giá công nhận năng lực phòng thí nghiệm. Do đó các kết quả kiểm tra và thử nghiệm của phòng thí nghiệm Nhựa Tiền Phong đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy và được các tổ chức quốc tế công nhận.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APLAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:
PHÒNG THỬ NGHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Laboratory:
LABORATORY
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
Địa điểm PTN/ Lab location:
Số 222 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of
ISO/IEC 17025: 2017
Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation
Cơ
Mechanical
Mã số
Accreditation No.:
VILAS 625

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)
VŨ XUÂN THỦY

LABORATORY AND TESTING EQUIPMENT

Quality is our first priority. Tien Phong Plastic has placed a lot of investments in testing equipment. Our Lab has been accredited with the Bureau of Accreditation (BoA) - The Ministry of Science and Technology ISO/IEC17025:2017, being the first ever plastic pipe manufacturer in Vietnam awarded such a certificate. This accreditation has been accepted by all national accrediting associations for testing capacities of a laboratory. Surely, all testing results issued by Tien Phong's Lab have the most accuracy and reliability, accepted by international organizations.

DANH MỤC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM VÀ THỬ NGHIỆM

LIST OF LABORATORY AND TESTING EQUIPMENT

STT No.	Tên thiết bị Equipment/ Instrument	Nước sản xuất Manufacturer	Độ chính xác Accuracy
1	Máy đo chỉ số chảy (MI) Apparatus for determining melt flow rate	Đức Germany	±0,1°C ± 1s
2	Tủ sấy Memmert Oven	Đức Germany	±0,5°C
3	Máy thử áp lực IPT Pressure testing machine	Đức Germany	± 0,1 bar
4	Máy thử áp lực SCITEQ Pressure testing machine	Đan Mạch Denmark	± 0,1 bar
5	Bồn ổn định nhiệt độ từ 20-95°C 20°C-95°C temperature stability tank	Trung Quốc China	±0,1°C
6	Bồn ổn định nhiệt độ từ 80°C Hight temperature stability tank	Việt Nam Vietnam	±0,1°C
7	Phòng thử nghiệm 20°C 20°C temperature stability laboratory	Việt Nam Vietnam	±0,1°C
8	Phòng thử nghiệm 80°C High temperature stability laboratory	Việt Nam Vietnam	±0,1°C
9	Máy đo nhiệt Vicat Apparatus for determining the Vicat softening temperature	Trung Quốc China	±0,1°C
10	Máy thử va đập Impact testing machine	Trung Quốc China	±1mm/±1gr/±0,1°C
11	Máy thử va đập ống MPVC cao 20m Impact testing machine for MPVC pipes	Việt Nam Vietnam	±1mm/±10gr
12	Máy thử va đập Charpy Charpy impact testing machine	Trung Quốc China	±0,1% J
13	Máy thử C Ring Test ống MPVC C Ring test for MPVC pipes	Việt Nam Vietnam	±1gr/±1s
14	Máy thử độ bền kéo nén Tensile compression testing machine	Nhật bản Japan	±10N
15	Máy đo độ nhớt keo Brookfield Brookfield Viscometer testing machine	Mỹ USA	±1% cP
16	Máy so màu Colourimetric machine	Nhật Bản Japan	±1%
17	Tủ kiểm tra lão hóa bằng tia UV UV resistance testing machine	Ý Italia	±3%
18	Cân phân tích điện tử Electronic analytical balance	Đức Germany	±0,1mg
19	Máy đo chỉ số K Viscosity of polymers and K value	Đức Germany	±0,01°C
20	Máy đo độ ổn định nhiệt Thermal stability test	Đức Germany	±1°C
21	Máy kiểm tra hàm ẩm Moisture analyzer	Đức Germany	±0,1mg
22	Máy đo độ cứng Shore A Hardness tester	Đức Germany	±1 shore A
23	Máy đo độ cứng kim loại Metal hardness testing machine	Trung Quốc China	±0,1HRC
24	Máy đo hàm lượng kim loại Metal component testing machine	Đức Germany	±0,2%
25	Máy đo tỷ trọng khối Bulk density machine	Việt Nam Vietnam	±1ml
26	Bể điều nhiệt Thermal stability tank	Malaysia Malaysia	±0,1°C

NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất sản phẩm tại Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong đều là những loại nguyên vật liệu có chất lượng cao và ổn định được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nổi tiếng như:

PRODUCTION MATERIAL

Material used for production in Tien Phong Plastic JSC is all high-quality and stable which are imported from famous suppliers such as:

HYOSUNG NAUTILUS HYOSUNG INC. — Hàn Quốc - Korea

SCG — Thái Lan - Thailand

Borouge — UAE

DAELIM — Hàn Quốc - Korea

ITOCHU — Nhật Bản - Japan

SEKISUI — Nhật Bản - Japan

OXYDE CHEMICALS, INC. — Mỹ - USA

Resin Technology LLC — Mỹ - USA

vinmar — Mỹ - USA

BRENNTAG — Tây Ban Nha - Spain

BÆRLOCHER — Malaysia

Marubeni — Đài Loan - Taiwan

Hạt nhựa nguyên liệu
Resin

Với 3 cụm nhà máy sản xuất tại Hải Phòng, Nghệ An, Bình Dương cùng 9 trung tâm phân phối, 400 đơn vị bán hàng cùng 15.000 điểm bán, hệ thống phân phối sản phẩm của Nhựa Tiền Phong không chỉ phủ khắp các tỉnh thành, thỏa mãn nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu sang các nước như Hongkong, New Zealand, Myanmar….

With 3 factories in Hai Phong, Nghe An, Binh Dương, 9 distributors, 400 agencies and 15,000 outlets, the distribution network of Tien Phong Plastic has covered all areas in Vietnam as well as export products to Hongkong, New Zealand, Myanmar….

STT No.	Sản Phẩm Product	Sản xuất theo tiêu chuẩn Standard
1	Ống và phụ kiện uPVC uPVC pipes and fittings	ISO 1452 BS EN ISO 1452 ISO 3633
2	Ống nhựa MPVC MPVC pipes	AS/NZS 4765 TCVN 11822
3	Ống và phụ kiện PP-R PP-R pipes and fittings	DIN 8077 & 8078 DIN 16962
4	Ống và phụ kiện PP-R 2 lớp chống UV PP-R 2 layer UV resistence pipes and fittings	DIN 8077 & 8078 DIN 16962
5	Ống và phụ kiện HDPE HDPE pipes and fittings	ISO 4427 DIN 8074 & 8075 AS/NZS 4130 ASTM F714-13 TCVN 7305 ISO 14236
6	Ống gân sóng HDPE 2 lớp HDPE double wall corrugated pipes Ống gân sóng PP 2 lớp PP double wall corrugated pipes	ISO 21138
7	Ống và phụ kiện luồn dây điện uPVC conduit pipes and fittings for ESI	BS 6099.2.2
8	Máng luồn dây điện uPVC cable trunkings	
9	Hàng rào nhựa uPVC fence	
10	Hố ga Manhole	

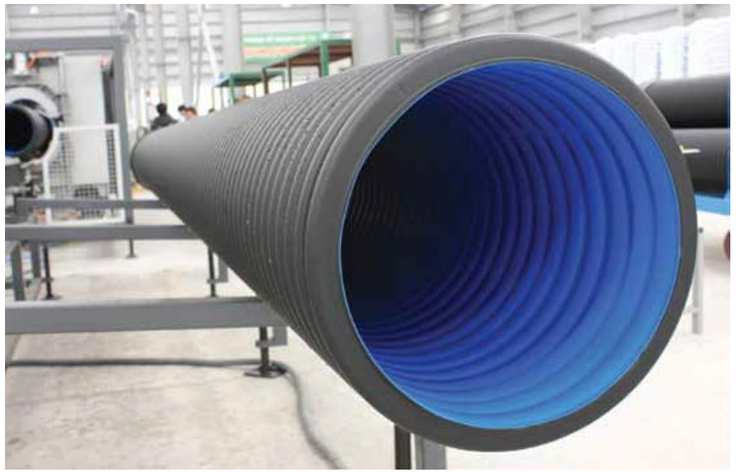

Ống uPVC nong gioăng
Rubber ring joint uPVC pipe

Ống uPVC nong trơn
Solvent cement joint uPVC pipe

Ống MPVC nong gioăng
Rubber ring joint MPVC pipe

Ống MPVC nong trơn
Solvent cement joint MPVC pipe

Nối thẳng chuyển bậc
Reducer coupling

Nối góc 90^{O} ren trong đồng
Brass female threaded 90^{O} elbow

Ba chạc 45^{O}
45^{O} wye

Ba chạc 90^{O} chuyển bậc
Reduced tee

Bích đơn
Adapter flange

Ba chạc cong 88^{O}
Swept 88^{O} tee

Tứ chạc cong 88^{O}
Double swept 88^{O} tee

Bịt xả kiểu E
Cleanout - type E

Van cầu
Ball valve

Keo dán PVC
PVC solvent cement

Ống PP-R
PP-R pipe

Ống PP-R 2 lớp
PP-R 2 layer pipe

Nối thẳng chuyển bậc
Reducer coupling

Nối góc 90^{O} ren trong kép
Double female threaded 90^{o} elbow

Ba chạc ren ngoài
Male threaded tee

Đầu bịt
End cap

Van cửa
Gate valve

Đai khởi thủy hàn cắm
Weld in saddle

Zắc co nhựa
Barrel union

Zắc co ren ngoài
Male barrel union

Zắc co ren trong
Female barrel union

Ống tránh
Bypass bend

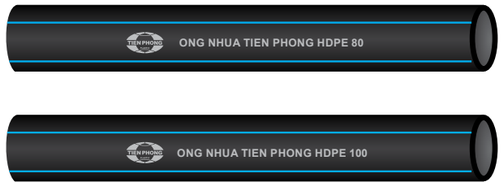

Ống HDPE (PE 80 & PE 100)
HDPE pipe (PE 80 & PE 100)

Nối thẳng
Coupling

Khâu nối ren trong
Adaptor with female thread

Nối góc 45^{O}
45^{O} elbow

Nối góc 90^{O} ren ngoài
Male threaded 90^{O} elbow

Ba chạc chuyển bậc
Reduced tee

Đai khởi thủy
Tapping saddle

Đầu bịt
End cap

Nối góc 11.25^{O} - 30^{O} hàn
Fabricated 11.25^{O} - 30^{O} elbow

Ba chạc 90^{O} chuyển bậc hàn
Fabricated reduced tee

Đầu nối bằng bích
Stub flange

Ống gân sóng PE 2 lớp / PP 2 lớp
PE double wall corrugated pipe / PE double wall corrugated pipe

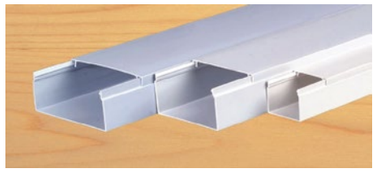

Máng luồn dây điện
uPVC cable trunking

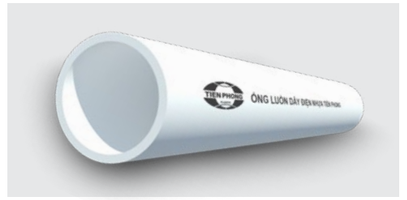

Ống luồn dây điện
uPVC conduit

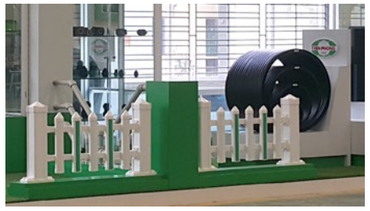

Hàng rào nhựa
uPVC fence

Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Hai đầu nong - Lệch tâm - Thùng rác có lọc
Manhole two branches horizontal straight - Two solvent cement joint sockets - Eccentric - Bin with filter

Hố ga hai nhánh ngang thẳng
- Một đầu nong - Có Siphon
Manhole two branches horizontal straight
- One solvent cement joint socket - Siphon

Hố ga hai nhánh ngang thẳng - Hai đầu nong - Lệch tâm
Manhole two branches horizontal straight
- Two solvent cement joint sockets
- Eccentric joint sockets

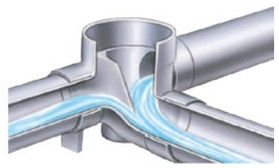

Hố ga ba nhánh ngang 90^{O} cong
- Ba đầu nong đối xứng
Manhole three branches horizontal 90^{O}
- Bend - Three solvent cement joint sockets - Symestric

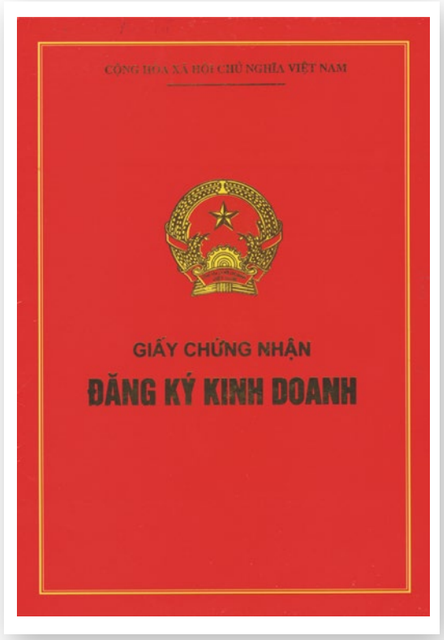
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KINH DOANH

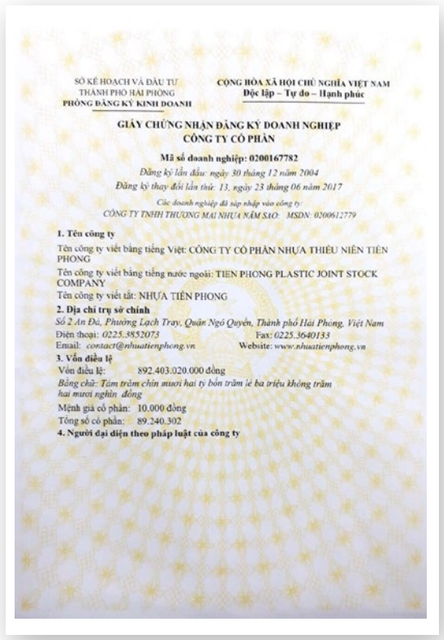
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0200167782

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 12 năm 2004
Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 23 tháng 06 năm 2017

Các doanh nghiệp đã sáp nhập vào công ty:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHỰA NĂM SAO MSDN: 0200612779

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHỰA TIỀN PHONG

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 2 An Đà, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 0225.3852075 Fax: 0225.3640135
Email: contact@nhuatienphong.vn Website: www.nhuatienphong.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 892.403.020.000 đồng

Bằng chữ: Tám trăm chín mươi hai tỷ bốn trăm lẻ ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 89.240.302

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

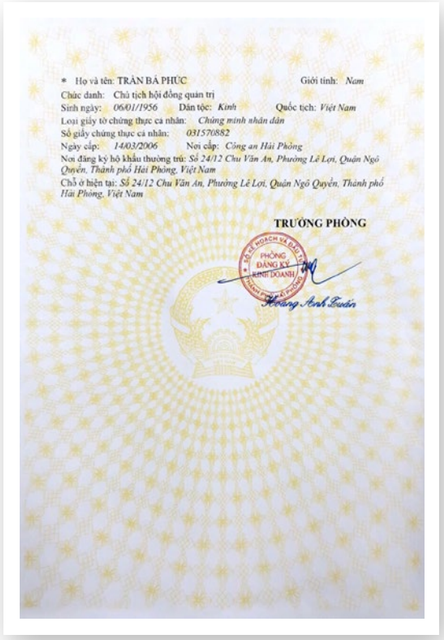
* Họ và tên: TRẦN BÁ PHÚC Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị
Sinh ngày: 06/01/1956 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 031570882
Ngày cấp: 14/03/2006 Nơi cấp: Công an Hải Phòng
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24/12 Chu Văn An, Phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Số 24/12 Chu Văn An, Phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 1: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 2: Khu Phần Dừng, phường Anh Dũng 2, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Phạm vi được chứng nhận: Thiết kế, Sản xuất, Cung ứng Ống, Thanh định hình, Phụ tùng bằng nhựa và Vật liệu lắp ghép
Số Giấy chứng nhận: HT 056/8.18.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 07/09/2018 đến ngày 06/09/2021
Ngày chứng nhận lần đầu: 22/02/2000

JAS-ANZ TỔNG CỤC TRƯỞNG CHỦ TỊCH GIÁM ĐỐC

IAF

ThS. Trần Văn Vinh TS. Phạm Hồng ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Quality Management System of

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIEN PHONG PLASTIC)

Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Factory No.1: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam
Factory No.2: Phan Dung Area, An Dung 2 Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirement of the following standard

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Certification Scope: Design, Manufacture and Supply of Plastic Pipes, Profiles, Fitting and Jointing
Certificate Number: HT 056/8.18.14
The validity of this Certificate: from 07 September 2018 to 06 September 2021
Original Certification: 22 February 2000

JAS-ANZ The Director General of STAMEQ The Chairman of the Certification Board The Director of QUACERT

IAF

MSc. Tran Van Vinh Dr. Pham Hong MSc. Pham Le Cuong

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn and www.jas-anz.org/register

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Năng lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 1: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 2: Khu Phần Dừng 2, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO 50001:2011

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất Ống, Thanh định hình, Phụ tùng bằng nhựa và vật liệu lắp ghép
Rành giới áp dụng tại Trụ sở và Cơ sở 1, Cơ sở 2
Số Giấy chứng nhận: NL 005/1.18.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 05/02/2018 đến ngày 04/02/2021
Ngày chứng nhận lần đầu: 06/02/2015

JAS-ANZ TỔNG CỤC TRƯỞNG CHỦ TỊCH GIÁM ĐỐC

IAF

ThS. Trần Văn Vinh TS. Phạm Hồng ThS. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Energy Management System of

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)

Head Office: No 2, An Da Street, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Enterprise 1: Tieu Tra Zone, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam
Enterprise 2: Phan Dung 2 Zone, Anh Dung Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO 50001:2011

Certification Scope: Manufacture of Plastic Pipes, Profiles, Fitting and Jointing
Boundary: Head Office and Enterprise 1, Enterprise 2.
Certificate Number: NL 005/1.18.14
The validity of this Certificate: from 05 February 2018 to 04 February 2021
Original Certification: 06 February 2015

JAS-ANZ The Director General of STAMEQ The Chairman of the Certification Board The Director of QUACERT

MSc. Tran Van Vinh Dr. Pham Hong MSc. Pham Le Cuong

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn and www.jas-anz.org/register

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường của

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa điểm áp dụng: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO 14001:2015

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất Ống, Thanh định hình, Phụ tùng bằng nhựa và Keo dán ống PVC
Số Giấy chứng nhận: MT 277.16.19
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 08/12/2016 đến ngày 07/12/2019
Ngày chứng nhận lần đầu: 08/12/2016

TỔNG CỤC TRƯỞNG — CHỦ TỊCH — GIÁM ĐỐC
Ths. Trần Văn Vinh — TS. Phạm Hồng — Ths. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Environmental Management System of

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)

Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Aplication Location: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO 14001:2015

Certification Scope: Manufacture of Plastic Pipes, Profiles, Fitting and PVC Pipe Glue
Certificate Number: MT 277.16.19
The validity of this Certificate: from 08 December 2016 to 07 December 2019
Original Certification: 08 December 2016

The Director General of STAMEQ — The Chairman of the Certification Board — The Director of QUACERT
MSc. Tran Van Vinh — Dr. Pham Hong — MSc. Pham Le Cuong

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn and www.jas-anz.org/register

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp của

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 1: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 2: Khu Phần Dâng, phường Anh Dũng 2, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO 45001 : 2018

Phạm vi được chứng nhận: Thiết kế, Sản xuất Ống, Thanh định hình, Phụ tùng bằng nhựa và Vật liệu lắp ghép
Số Giấy chứng nhận: OH 074.18.19
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 25/12/2018 đến ngày 24/12/2021
Ngày chứng nhận lần đầu: 25/12/2018

TỔNG CỤC TRƯỞNG — CHỦ TỊCH — GIÁM ĐỐC
Ths. Trần Văn Vinh — TS. Phạm Hồng — Ths. Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Occupational Health & Safety Management System of

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIEN PHONG PLASTIC)

Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Factory No.1: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam
Factory No.2: Phan Dung Area, An Dung 2 Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard

ISO 45001 : 2018

Certification Scope: Design and Manufacture of Plastic Pipes, Profiles, Fittings and Jointing
Certificate Number: OH 074.18.19
The validity of this Certificate: from 25 December 2018 to 24 December 2021
Original Certification: 25 December 2018

The Director General of STAMEQ — The Chairman of the Certification Board — The Director of QUACERT
MSc. Tran Van Vinh — Dr. Pham Hong — MSc. Pham Le Cuong

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn and www.jas-anz.org/register

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa Polyvinyl Clorua không hoá dẻo (uPVC) dùng cho hệ thống cấp nước
với nhãn hiệu thương mại: TIEN PHONG — NHỰA TIỀN PHONG
được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Nhà máy: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO 1452-2:2009

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng — QUACERT ISO 1452-2 : 2009

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 1062/2.17.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 30/06/2017 đến ngày 29/06/2020
Ngày chứng nhận lần đầu: 25/10/2011

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as: Pipes Made of Unplasticized Polyvinyl-clorua (uPVC) for Water Supply
with Trade Mark: TIEN PHONG — NHỰA TIỀN PHONG
made by

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)

Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Factory: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

have been found to conform with the standard

ISO 1452-2:2009

and authorised to use the Quality Mark — QUACERT ISO 1452-2 : 2009

Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 1062/2.17.14
The validity of this Certificate: from 30 June 2017 to 29 June 2020
Original Certification: 25 October 2011

The Director of QUACERT
MSc. Pham Le Cuong

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa polyvinyl clorua biến tính (PVC-M) chịu áp
với nhãn hiệu thương mại: TIEN PHONG
được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Nhà máy: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN 11822:2017 / AS/NZS 4765:2007

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng — QUACERT TCVN 11822:2017 AS/NZS 4765:2007

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 2171.17.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 18/10/2017 đến ngày 17/10/2020
Ngày chứng nhận lần đầu: 18/10/2017

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as: Modified Polyvinyl Chloride (PVC-M) pipes for pressure application
with Trade Mark: TIEN PHONG
made by

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)

Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Factory: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

have been found to conform with the standard

TCVN 11822:2017 / AS/NZS 4765:2007

and authorised to use the Quality Mark — QUACERT TCVN 11822:2017 AS/NZS 4765:2007

Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 2171.17.14
The validity of this Certificate: from 18 October 2017 to 17 October 2020
Original Certification: 18 October 2017

DIRECTOR
Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa chịu nhiệt PP-R
với nhãn hiệu thương mại NHỰA TIỀN PHONG
được sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 2: Khu Phần Dừng 2, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09
và được phép sử dụng Dấu Chất lượng
Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 557/5.18.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 24/11/2018 đến ngày 23/11/2021
Ngày chứng nhận lần đầu: 08/08/2007
GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường
QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as: Thermoplastic Propylene Random Copolymers Pipe PP-R
with Trade Mark NHỰA TIỀN PHONG
made by
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)
Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Location 2: Phan Dung 2 Area, Anh Dung Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam.
have been found to conform with the standard
DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09
and authorised to use the Quality Mark
Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 557/5.18.14
The validity of this Certificate: from 24 November 2018 to 23 November 2021
Original Certification: 08 August 2007
DIRECTOR
Phạm Lê Cường
QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Phụ tùng nối ống nhựa chịu áp Polypropylene PP-R 80
với nhãn hiệu thương mại NHỰA TIỀN PHONG
được sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
Cơ sở 1: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
DIN 16962-5:2000-04
và được phép sử dụng Dấu Chất lượng
Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2013)
Số Giấy chứng nhận: SP 1926/1.18.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 24/11/2018 đến ngày 23/11/2021
Ngày chứng nhận lần đầu: 15/09/2016
GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường
QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as: Fittings for pressure pipes made from polypropylene of type PP-R80
with Trade Mark NHỰA TIỀN PHONG
made by
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)
Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam;
Location 1: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam.
have been found to conform with the standard
DIN 16962-5:2000-04
and authorised to use the Quality Mark
Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 1926/1.18.14
The validity of this Certificate: from 24 November 2018 to 23 November 2021
Original Certification: 15 September 2016
DIRECTOR
Phạm Lê Cường
QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước, loại PE 80, PE 100
với nhãn hiệu thương mại NHỰA TIỀN PHONG
được sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 2: Khu Phần Dừng 2, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
ISO 4427-2 : 2007
và được phép sử dụng Dấu Chất lượng
Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 475/5.18.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 24/11/2018 đến ngày 23/11/2021
Ngày chứng nhận lần đầu: 10/07/2006
GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường
QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as: Polyethylene (PE) Pipes for Water Supply, type PE 80, PE 100
with Trade Mark NHỰA TIỀN PHONG
made by
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)
Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Location 2: Phan Dung 2 Area, Anh Dung Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam.
have been found to conform with the standard
ISO 4427-2 : 2007
and authorised to use the Quality Mark
Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 475/5.18.14
The validity of this Certificate: from 24 November 2018 to 23 November 2021
Original Certification: 10 July 2006
DIRECTOR
Phạm Lê Cường
QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước, loại PE 80, PE 100
với nhãn hiệu thương mại NHỰA TIỀN PHONG
được sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Nhà máy: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
DIN 8074:1999-08 & DIN 8075:1999-08
và được phép sử dụng Dấu Chất lượng
Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 1061/2.17.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 30/06/2017 đến ngày 29/06/2020
Ngày chứng nhận lần đầu: 25/10/2011
GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường
QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as: Polyethylene (PE) Pipes for Water Supply, type PE 80 and PE 100
with Trade Mark NHỰA TIỀN PHONG
made by
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)
Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Factory: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam
have been found to conform with the standard
DIN 8074:1999-08 & DIN 8075:1999-08
and authorised to use the Quality Mark
Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 1061/2.17.14
The validity of this Certificate: from 30 June 2017 to 29 June 2020
Original Certification: 25 October 2011
The Director of QUACERT
MSc. Pham Le Cuong
QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa Polyetylen chịu áp suất dùng để cấp nước, loại PE 80 và PE 100, nhóm 1

với nhãn hiệu thương mại: NHỰA TIỀN PHONG

được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Nhà máy: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
AS/NZS 4130:2009

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 1502/1.17.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 30/06/2017 đến ngày 29/06/2020
Ngày chứng nhận lần đầu: 23/06/2014

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa Polyetylen (PE) chịu áp suất dùng để cấp nước, loại PE4710 và PE4608

với nhãn hiệu thương mại: NHỰA TIỀN PHONG

được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Nhà máy: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
ASTM F714-13

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 1529/1.17.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 30/06/2017 đến ngày 29/06/2020
Ngày chứng nhận lần đầu: 24/07/2014

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Phụ tùng ống nhựa Polyetylen loại phụ tùng chế tạo sẵn dùng để cấp nước

với nhãn hiệu thương mại: NHỰA TIỀN PHONG

được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Cơ sở 1: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
Cơ sở 2: Khu Phần Dừng 2, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
TCVN 7305-3:2008/ISO 4427-3:2007

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 1702/1.18.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 26/06/2018 đến ngày 25/06/2021
Ngày chứng nhận lần đầu: 27/06/2015

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as : Polyethylene Pressure Pipes for Water Supply, Type PE 80 and PE 100, Series 1

with Trade Mark: NHỰA TIỀN PHONG

made by

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)

Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Factory: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

have been found to conform with the standard
AS/NZS 4130:2009

and authorised to use the Quality Mark

Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 1502/1.17.14
The validity of this Certificate: from 30 June 2017 to 29 June 2020
Original Certification: 23 June 2014

The Director of QUACERT

MSc. Pham Le Cuong

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as:
Polyethylene (PE) Pressure Pipes for Water Supply, Type PE4710 and PE4608

with Trade Mark: NHỰA TIỀN PHONG

made by

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)

Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Factory: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

have been found to conform with the standard
ASTM F714-13

and authorised to use the Quality Mark

Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 1529/1.17.14
The validity of this Certificate: from 30 June 2017 to 29 June 2020
Original Certification: 24 July 2014

The Director of QUACERT

MSc. Pham Le Cuong

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as: Fabricated Fittings made of Polyethylene for Water Supply

with Trade Mark: NHỰA TIỀN PHONG

made by

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)
Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam;
Location 1: Tieu Tra Area, Anh Dung Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Viet Nam;
Location 2: Phan Dung 2 Area, Anh Dung Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam.

have been found to conform with the standard
TCVN 7305-3:2008/ISO 4427-3:2007

and authorised to use the Quality Mark

Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 1702/1.18.14
The validity of this Certificate: from 26 June 2018 to 25 June 2021
Original Certification: 27 June 2015

DIRECTOR

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống HDPE có bề mặt ngoài không nhẵn (Ống HDPE 2 lớp gân sóng), kiểu B, đường kính đến 800 mm

với nhãn hiệu thương mại: NHỰA TIỀN PHONG

được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Nhà máy: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
TCVN 11821-3:2017 / ISO 21138-3:2007

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 2204.17.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 27/11/2017 đến ngày 26/11/2020
Ngày chứng nhận lần đầu: 26/11/2017

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as : Pipes HDPE with non-smooth external surface (HDPE double wall corrugated pipes), Type B. diameter up to 800 mm.

with Trade Mark: NHỰA TIỀN PHONG

made by

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)

Head Office: No. 2, An Da street, Lach Tray ward, Ngo Quyen district, Hai Phong city, Vietnam
Factory: Tieu Tra area, Hung Dao ward, Duong Kinh district, Hai Phong city, Vietnam

have been found to conform with the standard
ISO 21138-3:2007 / TCVN 11821-3:2017

and authorised to use the Quality Mark

Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 2204.17.14
The validity of this Certificate: from 27 November 2017 to 26 November 2020
Original Certification: 27 November 2017

DIRECTOR

Phạm Lê Cường

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa Unplasticized polyvinyl chloride (uPVC) dùng cho hệ thống lắp đặt điện, loại trơn cứng.

với nhãn hiệu thương mại: NHỰA TIỀN PHONG

được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Nhà máy: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn
BS 6099:2.2:1982

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: SP 1548/1.17.14
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 30/06/2017 đến ngày 29/06/2020
Ngày chứng nhận lần đầu: 10/10/2014

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as : Unplasticized polyvinyl chloride (uPVC), conduit Pipes for Electrical System Installation, Type of Plain Rigid Conduit

with Trade Mark: NHỰA TIỀN PHONG

made by

TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY (TIFOPLAST)
Head Office: No. 2, An Da Street, Lach Tray Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Vietnam
Factory: Tieu Tra Area, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City, Vietnam

have been found to conform with the standard
BS 6099:2.2:1982

and authorised to use the Quality Mark

Certification System: SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated12 Dec 2012)
Certificate Number: SP 1548/1.17.14
The validity of this Certificate: from 30 June 2017 to 29 June 2020
Original Certification: 10 October 2014

The Director of QUACERT

MSc. Pham Le Cuong

QUACERT – 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam.
The validity of this certificate can be checked at website: www.quacert.gov.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm: Ống nhựa Polyethylen (PE) loại PE 80, PE 100; Ống nhựa Polyvinyl Chlorua không hóa dẻo (PVC-U); Ống nhựa chịu nhiệt Polypropylen Random (PP-R) sử dụng trong cấp nước sinh hoạt.

được sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
Cơ sở 1: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
Cơ sở 2: Khu Phần Dừng 2, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QCVN 12-1: 2011/BYT

và được phép sử dụng Dấu hợp quy

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: 1327 Mã số: 1327-18-01
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 24/11/2018 đến ngày 23/11/2021

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống Polyvinyl Clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho hệ thống cấp nước được đặt ngầm và đặt nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất, đường kính danh nghĩa từ 21 mm đến 800 mm

với nhãn hiệu thương mại TIEN PHONG

được sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
Cơ sở 1: Khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QCVN 16:2017/BXD

và được phép sử dụng Dấu hợp quy

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: 2048 Mã số: 2048-18-00
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 06/06/2018 đến ngày 05/06/2021

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa Polypropylen (PP-R) dùng để dẫn nước lạnh và nóng, đường kính danh nghĩa từ 20 mm đến 200 mm

với nhãn hiệu thương mại TIEN PHONG

được sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
Cơ sở 2: Khu Phần Dừng 2, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QCVN 16:2017/BXD

và được phép sử dụng Dấu hợp quy

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: 2048 Mã số: 2048-18-01
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 06/06/2018 đến ngày 05/06/2021

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước, loại PE 80 & PE 100, đường kính danh nghĩa từ 20 mm đến 2000 mm

với nhãn hiệu thương mại TIEN PHONG

được sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Trụ sở: Số 2, phố An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
Cơ sở 2: Khu Phần Dừng 2, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QCVN 16:2017/BXD

và được phép sử dụng Dấu hợp quy

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)
Số Giấy chứng nhận: 2048 Mã số: 2048-18-02
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 06/06/2018 đến ngày 05/06/2021

GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Cường

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.gov.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY

BUREAU VERITAS Certification

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
LÔ C2, KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG AN II, PHƯỜNG HÒA PHÚ,
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS - chi nhánh UK chứng nhận Hệ Thống Quản Lý của tổ chức nói trên đã được đánh giá và được công nhận phù hợp với những yêu cầu của tiêu chuẩn hệ thống quản lý sau đây:
Tiêu chuẩn
ISO 9001:2015
Phạm vi chứng nhận
SẢN XUẤT ỐNG NHỰA BAO GỒM U.PVC Ø20 - 630MM, HDPE Ø20 - 1.200MM VÀ PP-R Ø20 - 200MM.
KINH DOANH ỐNG U.PVC, HDPE, PP-R VÀ PHỤ KIỆN ỐNG.

Ngày chứng nhận ban đầu: Ngày 12 Tháng 05 Năm 2010
Ngày hết hạn chu kỳ trước: Ngày 11 Tháng 05 Năm 2019
Ngày đánh giá tái chứng nhận: Ngày 13 Tháng 03 Năm 2019
Ngày bắt đầu chu kỳ tái chứng nhận: Ngày 05 Tháng 04 Năm 2019
Dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Hệ Thống Quản Lý của tổ chức,
Giấy Chứng Nhận có hiệu lực đến ngày: Ngày 11 Tháng 05 Năm 2022

Số giấy chứng nhận:VN.4368277/Q Phiên bản: 1 Ngày cấp: Ngày 05 Tháng 04 Năm 2019

NGUYỄN TỰ HẢI

Địa chỉ văn phòng chứng nhận: 5th Floor, 66 Prescot Street, London, E1 8HG, United Kingdom
Văn phòng sở tại: Phòng 4.44, Lầu 4, Etown 1, 364 Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và việc áp dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý cụ thể có được thông qua việc thảo luận với tổ chức nói trên.
Để kiểm tra tính hợp lệ của Giấy Chứng Nhận, vui lòng liên hệ số +84-28-3812 2246.

Page 1 of 1

BUREAU VERITAS Certification

TIEN PHONG PLASTIC SOUTH
JOINT STOCK COMPANY
LOT C2, DONG AN II INDUSTRIAL PARK, HOA PHU WARD,
THU DAU MOT CITY, BINH DUONG PROVINCE, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch certifies that the Management System of the above organization has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below:
Standard
ISO 9001:2015
Scope of certification
MANUFACTURE OF PLASTIC PIPES INCLUDING U.PVC Ø20 - 630MM, HDPE Ø20 - 1.200MM AND PP-R Ø20 - 200MM.
TRADING OF U.PVC, HDPE, PP-R PIPES AND PIPE FITTINGS.

Original cycle start date: 12 May 2010
Expiry date of previous cycle: 11 May 2019
Recertification Audit date: 13 March 2019
Recertification cycle start date: 05 April 2019
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on: 11 May 2022

Certificate no.: VN.4368277/Q Version: 1 Revision date: 05 April 2019

NGUYEN TU HAI

Certification body address: 5th Floor, 66 Prescot Street, London, E1 8HG, United Kingdom
Local Office: Unit 4.44, 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the Management System requirements may be obtained by consulting the organization. To check this certificate validity, please call +84-28-3812 2246.

Page 1 of 1

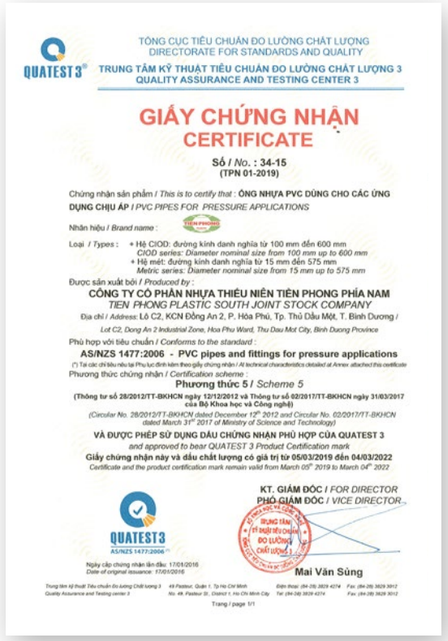

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS AND QUALITY
QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
Số / No. : 34-15
(TPN 01-2019)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that : ỐNG NHỰA PVC DÙNG CHO CÁC ỨNG DỤNG CHỊU ÁP / PVC PIPES FOR PRESSURE APPLICATIONS
Nhãn hiệu / Brand name : TIEN PHONG
Loại / Types : + Hệ CIOD: đường kính danh nghĩa từ 100 mm đến 600 mm
CIOD series: Diameter nominal size from 100 mm up to 600 mm
+ Hệ mét: đường kính danh nghĩa từ 15 mm đến 575 mm
Metric series: Diameter nominal size from 15 mm up to 575 mm
Được sản xuất bởi / Produced by :
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ / Address: Lô C2, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương / Lot C2, Dong An 2 Industrial Zone, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Phù hợp với tiêu chuẩn / Conforms to the standard :
AS/NZS 1477:2006 - PVC pipes and fittings for pressure applications
(*) Tùy các chỉ tiêu nêu tại Phụ lục đính kèm theo giấy chứng nhận / At technical characteristics detailed at Annex attached this certificate
Phương thức chứng nhận / Certification scheme :
Phương thức 5 / Scheme 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP CỦA QUATEST 3
and approved to bear QUATEST 3 Product Certification mark
Giấy chứng nhận này và dấu chất lượng có giá trị từ 05/03/2019 đến 04/03/2022
Certificate and the product certification mark remain valid from March 05th 2019 to March 04th 2022

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR
Mai Văn Sùng

QUATEST3 AS/NZS 1477:2006
Ngày cấp chứng nhận lần đầu: 17/01/2016
Date of original issuance: 17/01/2016

Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 49 Pasteur, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
Quality Assurance and Testing center 3 No. 49, Pasteur St., District 1, Ho Chi Minh City Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012

Trang / page 1/1

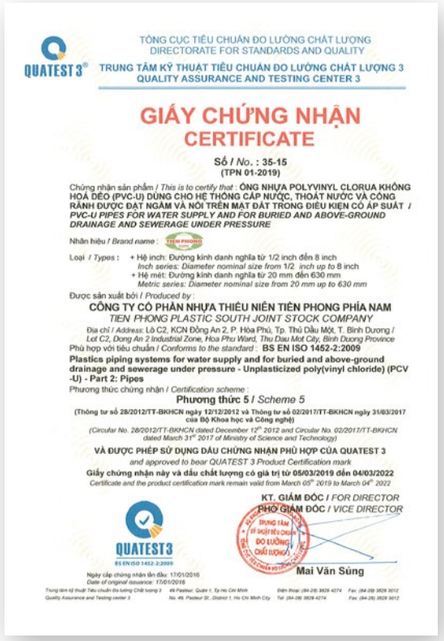

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS AND QUALITY
QUATEST 3
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
Số / No. : 35-15
(TPN 01-2019)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that : ỐNG NHỰA POLYVINYL CLORUA KHÔNG HÓA DẺO (PVC-U) DÙNG CHO HỆ THỐNG CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC VÀ CÔNG RÃNH ĐƯỢC ĐẶT NGẦM VÀ NỔI TRÊN MẶT ĐẤT TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ ÁP SUẤT / PVC-U PIPES FOR WATER SUPPLY AND FOR BURIED AND ABOVE-GROUND DRAINAGE AND SEWERAGE UNDER PRESSURE
Nhãn hiệu / Brand name : TIEN PHONG
Loại / Types : + Hệ inch: Đường kính danh nghĩa từ 1/2 inch đến 8 inch
Inch series: Diameter nominal size from 1/2 inch up to 8 inch
+ Hệ mét: Đường kính danh nghĩa từ 20 mm đến 630 mm
Metric series: Diameter nominal size from 20 mm up to 630 mm
Được sản xuất bởi / Produced by :
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ / Address: Lô C2, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương / Lot C2, Dong An 2 Industrial Zone, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Phù hợp với tiêu chuẩn / Conforms to the standard : BS EN ISO 1452-2:2009
Plastics piping systems for water supply and for buried and above-ground drainage and sewerage under pressure - Unplasticized poly(vinyl chloride) (PCV -U) - Part 2: Pipes
Phương thức chứng nhận / Certification scheme :
Phương thức 5 / Scheme 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP CỦA QUATEST 3
and approved to bear QUATEST 3 Product Certification mark
Giấy chứng nhận này và dấu chất lượng có giá trị từ 05/03/2019 đến 04/03/2022
Certificate and the product certification mark remain valid from March 05th 2019 to March 04th 2022

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR
Mai Văn Sùng

QUATEST3 BS EN ISO 1452-2:2009
Ngày cấp chứng nhận lần đầu: 17/01/2016
Date of original issuance: 17/01/2016

Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng 3 49 Pasteur, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
Quality Assurance and Testing center 3 No. 49, Pasteur St., District 1, Ho Chi Minh City Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY

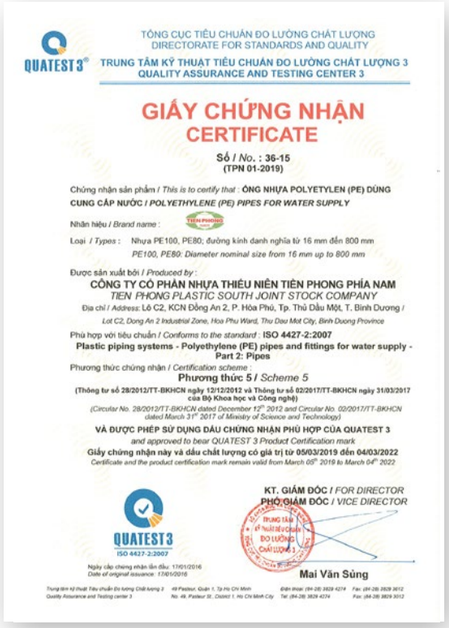

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
Số / No. : 36-15
(TPN 01-2019)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that : ỐNG NHỰA POLYETYLEN (PE) DÙNG CUNG CẤP NƯỚC / POLYETHYLENE (PE) PIPES FOR WATER SUPPLY
Nhãn hiệu / Brand name :
Loại / Types : Nhựa PE100, PE80; đường kính danh nghĩa từ 16 mm đến 800 mm
PE100, PE80: Diameter nominal size from 16 mm up to 800 mm
Được sản xuất bởi / Produced by :
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ / Address: Lô C2, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương /
Lot C2, Dong An 2 Industrial Zone, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Phù hợp với tiêu chuẩn / Conforms to the standard : ISO 4427-2:2007
Plastic piping systems - Polyethylene (PE) pipes and fittings for water supply - Part 2: Pipes
Phương thức chứng nhận / Certification scheme :
Phương thức 5 / Scheme 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP CỦA QUATEST 3
and approved to bear QUATEST 3 Product Certification mark
Giấy chứng nhận này và dấu chất lượng có giá trị từ 05/03/2019 đến 04/03/2022
Certificate and the product certification mark remain valid from March 05th 2019 to March 04th 2022
KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR
Mai Văn Sùng
Ngày cấp chứng nhận lần đầu: 17/01/2016
Date of original issuance: 17/01/2016

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
Số / No. : 37-15
(TPN 01-2019)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that : ỐNG NHỰA POLYPROPYLEN (PP) / POLYPROPYLENE (PP) PIPES
Nhãn hiệu / Brand name :
Loại / Types : Nhựa PP-R, đường kính danh nghĩa từ 20 mm đến 200 mm
PP-R, diameter nominal size from 20 mm up to 200 mm
Được sản xuất bởi / Produced by :
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ / Address: Lô C2, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương /
Lot C2, Dong An 2 Industrial Zone, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Phù hợp với tiêu chuẩn / Conforms to the standard :
DIN 8077:2008 & DIN 8078:2008
Polypropylene (PP) pipes - Dimensions & General quality requirements and testing
Phương thức chứng nhận / Certification scheme :
Phương thức 5 / Scheme 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP CỦA QUATEST 3
and approved to bear QUATEST 3 Product Certification mark
Giấy chứng nhận này và dấu chất lượng có giá trị từ 05/03/2019 đến 04/03/2022
Certificate and the product certification mark remain valid from March 05th 2019 to March 04th 2022
KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR
Mai Văn Sùng
Ngày cấp chứng nhận lần đầu: 17/01/2016
Date of original issuance: 17/01/2016

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
DIRECTORATE FOR STANDARDS AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
Số / No: 79-15
(TPN 01-2019)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that : ỐNG POLYVINYL CLORUA KHÔNG HÓA DẺO (PVC-U) DÙNG CHO HỆ THỐNG CẤP NƯỚC ĐƯỢC ĐẶT NGẦM VÀ NỔI TRÊN MẶT ĐẤT TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ ÁP SUẤT / UNPLASTICIZED POLYVINYL CHLORIDE) (PVC-U) PIPES FOR WATER SUPPLY AND FOR BURIED AND ABOVE-GROUND UNDER PRESSURE
Nhãn hiệu / Brand name:
Loại / Types : + Hệ inch: Đường kính danh nghĩa từ 1/2 inch đến 8 inch
Inch series: Diameter nominal size from 1/2 inch up to 8 inch
+ Hệ mét: Đường kính danh nghĩa từ 20 mm đến 630 mm
Metric series: Diameter nominal size from 20 mm up to 630 mm
Được sản xuất bởi / Produced by :
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ / Address: Lô C2, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương /
Lot C2, Dong An 2 Industrial Zone, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Conforms to the National Technical Regulation:
QCVN 16:2017/BXD
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
AND ALLOWED TO BEAR CR MARK
Phương thức chứng nhận / Certification scheme :
Phương thức 5 / Scheme 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)
Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 26/7/2018 đến ngày 25/7/2021
This Certificate remains valid from July 26th 2018 to July 25th 2021
KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR
Mai Văn Sùng
Ngày cấp chứng nhận/Date of issuance : 26/7/2018

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
DIRECTORATE FOR STANDARDS AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
Số / No: 79-15
(TPN 02-2018)

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify that :
ỐNG NHỰA POLYPROPYLEN (PP) DÙNG ĐỂ DẪN NƯỚC NÓNG VÀ NƯỚC LẠNH / POLYPROPYLENE (PP) PIPES FOR HOT AND COLD WATER INSTALLATIONS
Nhãn hiệu / Brand name:
Loại / Types : Nhựa PP-R, đường kính danh nghĩa từ 20 mm đến 110 mm
PP-R, Diameter nominal size from 20 mm up to 110 mm
Được sản xuất bởi / Produced by :
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ / Address: Lô C2, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương /
Lot C2, Dong An 2 Industrial Zone, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Conforms to the National Technical Regulation:
QCVN 16:2017/BXD
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
AND ALLOWED TO BEAR CR MARK
Phương thức chứng nhận / Certification scheme :
Phương thức 5 / Scheme 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)
Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 26/7/2018 đến ngày 25/7/2021
This Certificate remains valid from July 26th 2018 to July 25th 2021
KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR
Mai Văn Sùng
Ngày cấp chứng nhận/Date of issuance : 26/7/2018

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
DIRECTORATE FOR STANDARDS AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
Số / No: 79-15
(TPN 01-2018)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that :
ỐNG NHỰA POLYETYLEN (PE) DÙNG CUNG CẤP NƯỚC
POLYETHYLENE (PE) PIPES FOR WATER SUPPLY
Nhãn hiệu / Brand name:
Loại / Types : Nhựa PE100, PE80; đường kính danh nghĩa từ 16 mm đến 800 mm
PE100, PE80: Diameter nominal size from 16 mm up to 800 mm
Được sản xuất bởi / Produced by :
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ / Address: Lô C2, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương /
Lot C2, Dong An 2 Industrial Zone, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province
Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Conforms to the National Technical Regulation:
QCVN 16:2017/BXD
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
AND ALLOWED TO BEAR CR MARK
Phương thức chứng nhận / Certification scheme :
Phương thức 5 / Scheme 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)
Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 26/7/2018 đến ngày 25/7/2021
This Certificate remains valid from July 26th 2018 to July 25th 2021
KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR
Mai Văn Sùng
Ngày cấp chứng nhận/Date of issuance : 26/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
HẠNG Nhì
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Bộ Công Thương
Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác,
góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2014
Quyết định số: 2399/QĐ/CTN ngày 17 tháng 07 năm 2014
Vào sổ vàng số: 1
CHỦ TỊCH
Trương Tấn Sang

Huân chương Độc lập hạng Nhì năm 2014
Independence Medal at Second level in 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
HẠNG Ba
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Bộ Công thương
Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng
Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2010
Quyết định số: 413/QĐ/CTN ngày 05 tháng 04 năm 2010
Vào sổ vàng số: 1
CHỦ TỊCH
Nguyễn Minh Triết

Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2010
Independence Medal at Third level in 2010

THÀNH TÍCH
ACHIEVEMENT

Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kì đổi mới (1995-2014)
Labour Hero of Innovation period prize (1995-2014)

Giải thưởng Top 100 Sao Vàng Đất Việt
Top 100 Brands of Vietnam

Thương hiệu mạnh Việt Nam 2018
Strong brand in Vietnam 2018

Top 10 công ty uy tín ngành BĐS - XD - VLXD 2018
Top 10 most reputable companies
in Real estate - Construction - Building materials sectors

Chứng nhận Thương hiệu Quốc gia
Vietnam Value Certificate

Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
500 largest enterprises in Vietnam

50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2018
Vietnam's 50 best listed companies 2018

50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
Vietnam's 50 best performing companies

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BAN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH
HÀNG VIỆT TỐT VÌ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG 2019

CHỨNG NHẬN
Certificate
Thương hiệu
NHỰA TIỀN PHONG
Của
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Đạt Top 10
THƯƠNG HIỆU VÀNG VIỆT NAM NĂM 2019

QĐ Số : 26-19/QĐ-SIDECM
Vào sổ : 11
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

ĐƠN VỊ BẢO TRỢ VÀ TỔ CHỨC

Viện Kinh Tế Và Văn Hóa
Viện Trưởng
GS.VS.TSKH. Đỗ Duy Ban

Trung Tâm Bảo Vệ Người Tiêu Dùng
Giám Đốc
Trần Trọng Kha

Thương hiệu vàng 2019
Golden Brand 2019

VIETNAM TOP 10 BUILDING MATERIAL COMPANIES REPUTATION AWARD 2018

CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE
TOP 10 CÔNG TY
VẬT LIỆU XÂY DỰNG UY TÍN 2018
TOP 10 MOST REPUTABLE BUILDING MATERIAL COMPANIES

NHỰA TIỀN PHONG

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

TỔ CHỨC XẾP HẠNG VIETNAM REPORT
VŨ ĐĂNG VINH
CEO

VIETNAMNET
PHẠM ANH TUẤN
EDITOR IN CHIEF

Top 10 công ty VLXD uy tín 2018
Top 10 most reputable building material companies

BAN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH KHẢO SÁT
THƯƠNG HIỆU - NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG NĂM 2013
FAMOUS TRADEMARK - BRAND PROGRAM ORGANIZERS
NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG

CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH
Certificate that
Nhãn hiệu - Brand
TIEN PHONG PLASTIC
CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
ĐẠT TOP 10
THƯƠNG HIỆU NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG
Rank Top 10
The famous trademark - brand

LIÊN HIỆP KHOA HỌC DOANH NHÂN VIỆT NAM
NỘI ĐỒNG LIÊN HIỆP
VÕ MẠNH DŨNG
Phó Tổng Thư ký

TẠP CHÍ SỞ HỮU TRÍ TUỆ & SÁNG TẠO
HOÀNG LƯƠNG
Phó Tổng Biên tập

Theo QĐ số 86, ngày 26 tháng 09 năm 2013

Top 10 Nhãn hiệu nổi tiếng
Top 10 famous trademark - brand

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APLAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:
PHÒNG THỬ NGHIỆM
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
Laboratory:
LABORATORY
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
Địa điểm PTN/ Lab location:
Số 222 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of
ISO/IEC 17025: 2017
Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation
Cơ
Mechanical
Mã số
Accreditation No.:
VILAS 625

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)
VŨ XUÂN THỦY

Ngày/Date of issue: 31/01/2019 (Annex of decision: 082.2019/QĐ-VPCNCL dated 31/01/2019).
Hiệu lực công nhận/Period of Validation: up to 08/02/2022.
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 08/02/2013.

Chứng chỉ công nhận
Certificate of Accreditation

CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU
PROJECTS PORTFOLIO

Nhựa Tiền Phong tự hào là thương hiệu được tin dùng trong các công trình xây dựng quốc gia. Từ năm 1997 đến nay công ty đã liên tiếp tiến hành cung cấp theo các hợp đồng cung cấp ống uPVC, HDPE và PP-R cho các công trình yêu cầu kỹ thuật cao.

Tien Phong Plastic is proud of being the trustworthy brand in terms of national construction projects. From 1997 until now, the company has consecutively signed contracts to supply uPVC, HDPE and PP-R pipes for big projects with high technical requirements.

Chủ đầu tư:
Công ty kinh doanh nước sạch số 1 Hà Nội, Công ty kinh doanh nước sạch số 2; Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông, Công ty CP cấp nước Sơn Tây
- Tên công trình: Các nhà máy nước tại TP Hà Nội
- Địa chỉ: Thành phố Hà Nội
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và các nguồn khác
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 30.000.000.000 VNĐ

Investor:
Ha Noi No 1 Fresh Water Trading Company, No 2 Fresh Water Trading Company, Ha Dong Fresh Water One Member Co., Ltd., Son Tay Water Supply JSC
- Project name: Water supply factories in Ha Noi
- Address: Ha Noi
- Source of capital: Government budget and others
- Consumption capacity: VND 30,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tổng công ty CP Vinaconex
- Tên công trình: Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính
- Địa chỉ: Q. Cầu Giấy - Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Vietnam Construction and Import - Export Joint Stock Corporation
- Project name: Trung Hoa Nhan Chinh urban buildings
- Address: Cau Giay District, Ha Noi
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty CP Tập đoàn Nam Cường
- Tên công trình: Khu đô thị Dương Nội - Residential Complex
- Địa chỉ: Quận Hà Đông, Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 26.000.000.000 VNĐ

Investor:
Nam Cuong Corporation
- Project: Duong Noi urban buildings - Residential Complex
- Address: Ha Dong District, Ha Noi
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 26,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty CP Phát triển đô thị Quốc tế Việt Nam
- Tên công trình: Khu đô thị Park City
- Địa chỉ: Quận Hà Đông, Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 8.900.000.000 VNĐ

Investor:
Vietnam - International Development Company (VIDC)
- Project name: The Park City
- Address: Ha Dong District, Ha Noi
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 8,900,000,000

Chủ đầu tư:
Tổng công ty LILAMA Việt Nam
- Tên công trình: Trung tâm Hội nghị Quốc gia
- Địa chỉ: Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 10.000.000.000 VNĐ

Investor:
LILAMA Vietnam Corporation
- Project name: National Convention Center
- Address: Tu Liem District, Ha Noi
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 10,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)
- Tên công trình: Văn phòng tập đoàn điện lực Việt Nam
- Địa chỉ: Quận Ba Đình, Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 9.800.000.000 VNĐ

Investor:
EVN Corporation
- Project name: The EVN group offices
- Address: Ba Dinh District, Ha Noi
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 9,800,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Vincom Mega Mall
- Tên công trình: Royal City
- Địa chỉ: Nguyễn Trãi, Hà Nội
- Nguồn vốn: Vincom Mega Mall
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 50.000.000.000 VNĐ

Investor:
Vingroup Joint Stock Company
- Project name: The Royal City
- Address: Nguyen Trai Street, Ha Noi
- Source of capital: Vincom Mega Mall
- Consumption capacity: VND 50,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty CP Tập đoàn Nam Cường
- Tên công trình: Khu đô thị mới Dương Nội
- Địa chỉ: Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
- Nguồn vốn: Tập đoàn Nam Cường
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 35.000.000.000 VNĐ

Investor:
Nam Cuong Corporation
- Project name: New Duong Noi urban buildings
- Address: Ha Dong District, Ha Noi
- Source of capital: Nam Cuong Group
- Consumption capacity: VND 35,000,000,000

Chủ đầu tư:
Xí nghiệp tư nhân số 1 Lai Châu
- Tên công trình: Khu đô thị Xa La
- Địa chỉ: Quận Hà Đông, Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 20.000.000.000 VNĐ

Investor:
Lai Chau No 1 Private Company
- Project name: Xa La urban buildings
- Address: Ha Dong District, Ha Noi
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 20,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Nước sạch Hà Nội
- Tên công trình: Nâng công suất nhà máy nước Bắc Thăng Long
- Địa chỉ: Thành phố Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn vay viện trợ của Chính phủ Nhật Bản
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 110.000.000.000 VNĐ

Investor:
Hanoi Water Limited Company
- Project name: Raising the capacity of North Thang Long water factory
- Address: Ha Noi
- Source of capital: ODA of Japan
- Consumption capacity: VND 110,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
- Tên công trình: Vinhomes West Point
- Địa chỉ: Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Metropolis Hanoi Co., Ltd
- Project name: Vinhomes West Point
- Address: Ha Noi
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tổng công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng (Vietracimex)
- Tên công trình: Hinode City
- Địa chỉ: Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 33.000.000.000 VNĐ

Investor:
Vietnam Trading Engineering Construction Joint Stock Corporation
- Project name: Hinode City
- Address: Ha Noi
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 33,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Nước mặt sông Đuống
- Tên công trình: Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt Sông Đuống
- Địa chỉ: Hà Nội
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 20.000.000.000 VNĐ

Investor:
Duong River Surface Water Joint Stock Company
- Project name: Duong River Surface supply factory
- Address: Ha Noi
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 20,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Hải Phòng
- Tên công trình: Nhà máy nước Cầu Nguyệt
- Địa chỉ: Quận Kiến An, Hải Phòng
- Nguồn vốn: World Bank
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Hai Phong Fresh Water Trading Co., Ltd.
- Project name: Cau Nguyet water supply factory
- Address: Kien An District, Hai Phong
- Source of capital: World Bank
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

Chủ đầu tư:
UBND thành phố Hải Phòng
- Tên công trình: Dự án thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất thải rắn Hải Phòng (GĐ1) - gói thầu A1 xây dựng các tuyến cống nước thải 1, 4, 5 và đường dẫn tới Nhà máy xử lý nước thải Vĩnh Niệm
- Địa chỉ: Lê Chân, Hải Phòng
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hải Phòng và nguồn vốn ODA của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 47.700.000.000 VNĐ

Investor:
People's Committee of Hai Phong City
- Project name: Project for rainwater drainage - waste water and solid waste management - Phase I - A1 package for construction of sewer lines 1, 4, 5 and the road leading to Vinh Niem wastewater treatment plant
- Address: Le Chan Dist., Hai Phong City
- Source of capital: Government budget and ODA of Japan (JICA)
- Consumption capacity: VND 47,700,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Texhong
- Tên công trình: Khu công nghiệp Texhong Hải Hà
- Địa chỉ: Hải Hà, Quảng Ninh
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp nước ngoài
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 40.000.000.000 VNĐ

Investor:
Texhong Group
- Project name: Texhong Hai Ha industrial zone
- Address: Hai Ha Dist., Quang Ninh Province
- Source of capital: Foreign company's invested capital
- Consumption capacity: VND 40,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Sungroup
- Tên công trình: Dự án cáp treo Hạ Long
- Địa chỉ: Quảng Ninh
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 10.000.000.000 VNĐ

Investor:
Sungroup
- Project name: Ha Long cable car
- Address: Quang Ninh Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 10,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty CP nước sạch và NSMT nông thôn Nam Định
- Tên công trình: Nhà máy nước Xuân Trường
- Địa chỉ: Xuân Trường, Nam Định
- Nguồn vốn: World Bank
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 12.000.000.000 VNĐ

Investor:
Nam Dinh Rural Water Supply and Sanitation JSC
- Project name: Xuan Truong water supply factory
- Address: Xuan Truong Dist., Nam Dinh Province
- Source of capital: World Bank
- Consumption capacity: VND 12,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty CP nước sạch và NSMT nông thôn Nam Định
- Tên công trình: Nhà máy nước Mỹ Lộc
- Địa chỉ: Mỹ Lộc, Nam Định
- Nguồn vốn: World Bank
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 7.000.000.000 VNĐ

Investor:
Nam Dinh Rural Water Supply and Sanitation JSC
- Project name: My Loc water supply factory
- Address: My Loc Dist., Nam Dinh Province
- Source of capital: World Bank
- Consumption capacity: VND 7,000,000,000

Chủ đầu tư:
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ
- Tên công trình: Dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mô hình mẫu tưới, tiêu hiện đại và tiết kiệm nước Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ: Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 32.000.000.000 VNĐ

Investor:
Phu Tho Department of Agriculture and Rural Development
- Project name: Project of investment and construction for economic and modern academy in Yen Lap district, Phu Tho province
- Address: Yen Lap District, Phu Tho Province
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 32,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ
- Tên công trình: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ: TP. Việt Trì, Phú Thọ
- Nguồn vốn: Ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc (EDCF) và Ngân sách nhà nước.
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 38.500.000.000 VNĐ (HDPE 2 lớp gân xoắn)

Investor:
Phu Tho Water Supply JSC
- Project name: Construction of wastewater collection and treatment system of Viet Tri city - Phu Tho province
- Address: Viet Tri City, Phu Tho Province
- Source of capital: Korea Bank (EDCF) and Government budget
- Consumption capacity: VND 38,500,000,000 (HDPE double wall spiral pipes)

Chủ đầu tư:
Công ty CP Bitexco Nam Long
- Tên công trình: Dự án xã hội hóa cấp nước sạch nông thôn tỉnh Thái Bình (gồm 15 dự án nhà máy nước)
- Địa chỉ: Tỉnh Thái Bình
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 100.000.000.000 VNĐ

Investor:
Bitexco Nam Long Joint Stock Company
- Project name: Rural water supply socialization project in Thai Binh province (15 water supply factories project)
- Address: Thai Binh Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 100,000,000,000

Chủ đầu tư:
Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bắc Kạn
- Tên công trình: Dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng ngập lũ Nam Cường tỉnh Bắc Kạn
- Địa chỉ: Huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn
- Nguồn vốn: Vốn nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Bac Kan Province Department of Agriculture and Rural Development
- Project name: Upgrading floodplain infrastructure project in Nam Cuong Bac Kan Province
- Address: Cho Don Dist., Bac Kan Province
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam
- Tên công trình: Samsung Thái Nguyên
- Địa chỉ: Phổ Yên, Thái Nguyên
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 20.000.000.000 VNĐ

Investor:
Samsung Electro Mechanics Vietnam
- Project name: Samsung Thai Nguyen
- Address: Pho Yen District, Thai Nguyen Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 20,000,000,000

Chủ đầu tư:
Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa
- Tên công trình: Dự án cấp nước sạch cho các xã thuộc huyện Hậu Lộc, Nga Sơn và Hoằng Hoá
- Địa chỉ: Tỉnh Thanh Hóa
- Nguồn vốn: World Bank
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 100.000.000.000 VNĐ

Investor:
Thanh Hoa Center Rural Water Supply and Sanitation
- Project name: Fresh water supply project for Hau Loc dist., Nga Son dist. and Hoang Hoa dist., Thanh Hoa province
- Address: Hau Loc Dist., Nga Son Dist. and Hoang Hoa Dist., Thanh Hoa Province
- Source of capital: World Bank
- Consumption capacity: VND 100,000,000,000

Chủ đầu tư:
Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
- Tên công trình: Đường ống cấp nước thô từ hồ Yên Mỹ về hồ Đồng Chùa, Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Tĩnh Gia, Thanh Hóa
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 63.000.000.000 VNĐ

Investor:
Nghi Son Economic Zone Management Board
- Project name: Raw water supply from Yen My lake to Dong Chua lake, Thanh Hoa province.
- Address: Tinh Gia District, Thanh Hoa Province
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 63,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty TNHH Xây dựng và Sản xuất VLXD Bình Minh (Công ty Bình Minh)
- Tên công trình: Nhà máy nước Bình Minh
- Địa chỉ: Nghi Sơn, Tĩnh Gia, Thanh Hóa
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 60.000.000.000 VNĐ

Investor:
Binh Minh Building Material Production and Construction Company Limited
- Project name: Binh Minh water supply factory
- Address: Nghi Son Ward, Tinh Gia Dist., Thanh Hoa Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 60,000,000,000

Chủ đầu tư:
UBND huyện Đức Thọ
- Tên công trình: Dự án nhà máy nước Đức Thọ, Hà Tĩnh
- Địa chỉ: Huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 12.000.000.000 VNĐ

Investor:
People's Committee of Duc Tho District
- Project name: Duc Tho water supply factory - Ha Tinh Province
- Address: Duc Tho District, Ha Tinh Province
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 12,000,000,000

Chủ đầu tư:
TT nước và VSMT nông thôn các tỉnh
- Tên công trình: Dự án nước sạch các tỉnh do UNICEF tài trợ
- Địa chỉ: Các tỉnh thành trên cả nước
- Nguồn vốn: Vốn UNICEF

Investor:
Center of Rural Water Supply and Sanitation
- Project name: Fresh water project for provinces
- Address: Provinces and cities of Vietnam
- Source of capital: UNICEF

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế - HUEWACO
- Tên công trình: Dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước sạch toàn tỉnh Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ: Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Nguồn vốn: Vốn vay ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 100.000.000.000 VNĐ

Investor:
Thua Thien Hue Water Supply Joint Stock Company
- Project name: Clean water supply project in Thua Thien Hue province
- Address: Thua Thien Hue Province
- Source of capital: ODA of the Asian Development Bank (ADB)
- Consumption capacity: VND 100,000,000,000

Chủ đầu tư:
Ban đầu tư huyện Phong Điền
- Tên công trình: Khu nuôi tôm trên cát huyện Phong Điền - Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ: Xã Điền Hương, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 11.000.000.000 VNĐ

Investor:
Phong Dien District Board of Investment
- Project name: Praw farm on sand ponds Phong Dien dist., Thua Thien Hue province
- Address: Dien Huong Ward, Phong Dien Dist., Thua Thien Hue Province
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 11,000,0000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Vingroup
- Tên công trình: Trung tâm Thương mại Vincom Hùng Vương – Huế
- Địa chỉ: 50A Đường Hùng Vương, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 7.000.000.000 VNĐ

Investor:
Vingroup
- Project name: Hung Vuong Vincom Center - Hue City
- Address: 50A Hung Vuong St., Hue City, Thua Thien Hue Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 7,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Mường Thanh
- Tên công trình: Tổ hợp khách sạn và căn hộ cao cấp Mường Thanh Sơn Trà
- Địa chỉ: Số 270 Đường Võ Nguyên Giáp, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 11.700.000.000 VNĐ

Investor:
Muong Thanh Group
- Project name: Muong Thanh Son Tra Hotel and Apartment Complex
- Address: 27 Vo Nguyen Giap St., My An Ward, Ngu Hanh Son Dist., Da Nang City
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 11,700,000,000

Chủ đầu tư:
Ban quản lý dự án ưu tiên TP Đà Nẵng
- Tên công trình: Cải tạo cơ sở hạ tầng TP Đà Nẵng
- Địa chỉ: Thành phố Đà Nẵng
- Nguồn vốn: World Bank
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 50.000.000.000 VNĐ

Investor:
Priority Projects Management Board of Da Nang
- Project name: The infrastructure development project in Da Nang City
- Address: Da Nang City
- Source of capital: World Bank
- Consumption capacity: VND 50,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Vingroup
- Tên công trình: Vinpearl Đà Nẵng Resort & Villas 2
- Địa chỉ: Nguyễn Duy Trinh, P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 7.600.000.000 VNĐ

Investor:
Vingroup
- Project name: Da Nang Vinpearl Resort & Villas 2
- Address: Nguyen Duy Trinh St., Hoa Hai Ward, Ngu Hanh Son Dist., Da Nang City
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 7,600,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Hòa Bình
- Tên công trình: Hòa Bình Green Đà Nẵng
- Địa chỉ: Lê Văn Duyệt, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 10.500.000.00 VNĐ

Investor:
Hoa Binh Group
- Project name: Da Nang Hoa Binh Green
- Address: Le Van Duyet St., Nai Hien Dong Ward, Son Tra Dist., Da Nang City
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 10,500,000,000

Chủ đầu tư:
Sở Giao thông Vận tải TP Đà Nẵng
- Tên công trình: Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên TP. Đà Nẵng - gói thầu B15b mở rộng hệ thống thoát nước thải tại quận Cẩm Lệ
- Địa chỉ: Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- Nguồn vốn: World Bank
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 39.000.000.000 VNĐ

Investor:
Department of Transportation Da Nang City
- Project name: Da Nang priority infrastructure investment project - package B15b expansion of drainage system in Cam Le district
- Address: Cam Le Dist., Da Nang City
- Source of capital: World Bank
- Consumption capacity: VND 39,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Empire
- Tên công trình: Tổ hợp du lịch giải trí Cocobay Đà Nẵng
- Địa chỉ: Trường Sa, P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 25.000.000.000 VNĐ

Investor:
Empire Group
- Project name: Cocobay Da Nang - An entertainment and hospitality complex
- Address: Truong Sa St., Hoa Hai Ward, Ngu Hanh Son Dist., Da Nang City
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 25,000,000,000

Chủ đầu tư:
VinaCapital, Chow Tai Fook và The Suncity Group
- Tên công trình: Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An – Quảng Nam
- Địa chỉ: Nam Hội An, Tỉnh Quảng Nam
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư nước ngoài
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 50.000.000.000 VNĐ

Investor:
VinaCapital, Chow Tai Fook and The Suncity Group
- Project name: HOIANA Integrated Resort
- Address: Hoi An South, Quang Nam Province
- Source of capital: Foreign company's invested capital
- Consumption capacity: VND 50,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam
- Tên công trình: Dự án Cấp nước đô thị Điện Nam – Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ: Tỉnh Quảng Nam
- Nguồn vốn: Vốn vay ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 26.000.000.000 VNĐ

Investor:
Quang Nam Water Draining Supplying Joint Stock Company
- Project name: Water supply systems project in Dien Nam – Dien Ngoc (Dien Ban town)
- Address: Quang Nam Province
- Source of capital: ODA of the Asian Development Bank (ADB)
- Consumption capacity: VND 26,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Vingroup
- Tên công trình: Vinpearl Hội An Resort & Villas
- Địa chỉ: Phường Cửa Đại, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 4.700.000.000 VNĐ

Investor:
Vingroup
- Project name: Vinpearl Hoi An Resort & Villas
- Address: Cua Dai Ward, Hoi An City, Quang Nam Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 4,700,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Thành
- Tên công trình: Nhà máy nước Phú Ninh
- Địa chỉ: Khu KTM Chu Lai, Xã Tam Xuân 2, H. Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 40.000.000.000 VNĐ

Investor:
Viet Thanh Financial Investment Joint Stock Company
- Project name: Phu Ninh water supply factory
- Address: Chu Lai Open Economic Zone, Tam Xuan Ward, Nui Thanh Dist., Quang Nam Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 40,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Vingroup
- Tên công trình: Vinpearl Nam Hội An
- Địa chỉ: Biển Cửa Đại, Xã Bình Dương - Xã Bình Minh, H. Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 20.000.000.000 VNĐ

Investor:
Vingroup
- Project name: Vinpearl Nam Hoi An
- Address: Cua Dai Beach, Binh Duong and Binh Minh Ward, Thang Binh District, Quang Nam Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 20,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Suntory Pepsico Việt Nam
- Tên công trình: Nhà máy Nước giải khát Suntory Pepsico Quảng Nam
- Địa chỉ: KCN Điện Nam - Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp nước ngoài
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 6.300.000.000 VNĐ

Investor:
Suntory Pepsico Vietnam Company
- Project name: Quang Nam Suntory Pepsico factory
- Address: Dien Nam - Dien Ngoc Industrial Zone, Dien Ban Dist., Quang Nam Province
- Source of capital: Foreign company's invested capital
- Consumption capacity: VND 6,300,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Tri Việt Hội An - HB Group
- Tên công trình: Tri Việt Hội An Resort
- Địa chỉ: Thôn An Bàng, P. Cẩm An, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 10.500.000.000 VNĐ

Investor:
Tri Viet Hoi An Joint Stock Company - HB Group
- Project name: Tri Viet Hoi An Resort
- Address: An Bang, Cam An Ward, Hoi An City, Quang Nam Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 10,500,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Hòa Phát
- Tên công trình: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất
- Địa chỉ: Xã Bình Đông, H. Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Hoa Phat Group
- Project name: Hoa Phat Dung Quat iron and steel production complex
- Address: Binh Dong Ward, Binh Son Dist., Quang Ngai Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Bột - Giấy VNT19
- Tên công trình: Nhà máy Bột - Giấy VNT19 Quảng Ngãi
- Địa chỉ: Thôn Phúc Long, X. Bình Phước, H. Bình Sơn, Quảng Ngãi
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 2.500.000.000 VNĐ

Investor:
VNT 19 Pulp - Paper Joint Stock Company
- Project name: VNT 19 Pulp - Paper factory Quang Ngai province
- Address: Phuc Long Village, Binh Phuoc Ward, Binh Son Dist., Quang Ngai Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 2,500,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty TNHH Luyện Kim Trần Hồng Quân
- Tên công trình: Nhà máy điện phân nhôm Trần Hồng Quân
- Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 5.000.000.000 VNĐ

Investor:
Tran Hong Quan Metallurgy Co. ltd
- Project name: Dak Nong aluminum smelter
- Address: Nhan Co IZ, Dak R'Lap District, Dak Nong Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 5,000,000,000

Chủ đầu tư:
Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
- Tên công trình: Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên
- Địa chỉ: 184 Trần Quý Cáp, Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.
- Nguồn vốn: Vốn nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 7.000.000.000 VNĐ

Investor:
Dak Lak provincial Health Department
- Project name: The general hospital for the Central Highlands region
- Address: 184, Tran Quy Cap Street, Tu An Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 7,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
- Tên công trình: Dự án mở rộng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và đấu nối hộ gia đình TP. Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
- Địa chỉ: 184 Trần Quý Cáp, Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.
- Nguồn vốn: Vốn vay ODA Đan Mạch – Vốn đối ứng
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 2.000.000.000 VNĐ

Investor:
Dak Lak Urban and Environmental Limited Company
- Project name: Expansion of storm-water, sewerage and reticulation systems in Buon Ma Thuot city, Dak Lak province
- Address: Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
- Source of capital: ODA of Denmark - Counterpart fund
- Consumption capacity: VND 2,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Pleiku
- Tên công trình: Mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Pleiku - Gia Lai
- Địa chỉ: Pleiku, Gia Lai
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 5.000.000.000 VNĐ

Investor:
Sai Gon – Pleiku Water
- Project name: Expansion of water supply system in Pleiku city, Gia Lai province
- Address: Pleiku City, Gia Lai Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 5,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh
- Tên công trình: Dẫn nước Hồ Tà Rục
- Địa chỉ: Xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa
- Nguồn vốn: Vốn nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Cam Ranh City Joint Stock Company
- Project name: Ta Ruc Lake water supply
- Address: Cam Phuoc Tay Ward, Cam Lam Dist., Khanh Hoa Province
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty CP BĐS Hà Quang
- Tên công trình: Khu đô thị Lê Hồng Phong (I, II)
- Địa chỉ: Lê Hồng Phong I, Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Ha Quang Land Joint Stock Company
- Project name: Le Hong Phong urban buildings (I, II)
- Address: Le Hong Phong St., Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Euro Window
- Tên công trình: Eurowindow Resort
- Địa chỉ: Bãi Dài, Cam Ranh, Nha Trang
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 6.600.000.000 VNĐ

Investor:
Euro Window Group
- Project name: Eurowindow Resort
- Address: Bai Dai, Cam Ranh District, Nha Trang City
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 6,600,000,000

Chủ đầu tư:
Bộ tư lệnh Hải quân
- Tên công trình: Công trình Lữ đoàn 189/QCHQ
- Địa chỉ: TP. Cam Ranh, Khánh Hòa
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 60.000.000.000 VNĐ

Investor:
High Command of Navy
- Project name: Brigdage 189/QCHQ project
- Address: Cam Ranh City, Khanh Hoa Province
- Source of capital: Government budget
- Consumption capacity: VND 60,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty CP đầu tư xây dựng Vịnh Nha Trang
- Tên công trình: The Arena Cam Ranh Resort
- Địa chỉ: Tỉnh Khánh Hòa
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 10.000.000.000 VNĐ

Investor:
Nha Trang Bay Investment and Construction Joint Stock Company
- Project name: The Arena Cam Ranh Resort
- Address: Khanh Hoa Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 10,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Vingroup
- Tên công trình: Vinpearl Empire Condotel
- Địa chỉ: 46-48 Lê Thánh Tôn, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Vingroup
- Project name: Vinpearl Empire Condotel
- Address: 46-48 Le Thanh Ton St., Nha Trang City, Khanh Hoa Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn Vingroup
- Tên công trình: Vinpearl Condotel Beachfront
- Địa chỉ: 78 Trần Phú, Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 20.000.000.000 VNĐ

Investor:
Vingroup
- Project name: Vinpearl Condotel Beachfront
- Address: 78 Tran Phu St., Loc Tho Dist., Nha Trang City, Khanh Hoa Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 20,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Nam Tiến Lào Cai
- Tên công trình: Dự án tổ hợp công trình hỗn hợp khách sạn, dịch vụ và căn hộ Scenia Bay Nha Trang
- Địa chỉ: Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 15.000.000.000 VNĐ

Investor:
Nam Tien Lao Cai Joint Stock Company
- Project name: Scenia Bay Nha Trang
- Address: Nha Trang City, Khanh Hoa Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 15,000,000,000

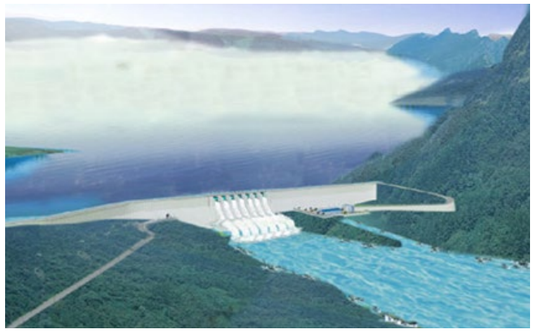

Chủ đầu tư:
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận
- Tên công trình: Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ
- Địa chỉ: Tỉnh Ninh Thuận
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 30.000.000.000 VNĐ

Investor:
Department of Agriculture and Rural Development of Ninh Thuan Province
- Project name: Tan My irrigation system
- Address: Ninh Thuận Province
- Source of capital: Gorvernment budget
- Consumption capacity: VND 30,000,000,000

Chủ đầu tư:
Khu công nghiệp Sông Bình
- Tên công trình: Chế biến tập trung khoáng sản titan Sông Bình
- Địa chỉ: Bình Thuận
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 134.000.000.000 VNĐ

Investor:
Song Binh Industrial Park
- Project name: Song Binh titanium processing zones
- Address: Binh Thuan Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 134,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cấp nước Sài Gòn
- Tên công trình: Xây lắp mạng lưới xã Bà Điểm 3-4-5-6-7 và xã Tân Hiệp 2-3-4, huyện Hóc Môn
- Địa chỉ: Xã Bà Điểm – Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn
- Nguồn vốn: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 25.000.000.000 VNĐ

Investor:
Sai Gon Water Corporation
- Project name: Network construction of Ba Diem Ward 3-4-5-6-7 and Tan Hiep Ward 2-3-4, Hoc Mon District
- Address: Ba Diem Ward – Tan Hiep Ward, Hoc Mon District
- Source of capital: The Asian Development Bank (ADB)
- Consumption capacity: VND 25,000,000,000

Chủ đầu tư:
Chủ đầu tư: Bệnh viện Quân Y 175
- Tên công trình: Bệnh viện Quân Y 175
- Địa chỉ: 786 Nguyễn Kiệm, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Nguồn vốn: Ngân sách bộ Quốc phòng
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 12.000.000.000 VNĐ

Investor:
Military Hospital 175
- Project name: Military hospital 175
- Address: 786 Nguyen Kiem St., Go Vap Dist., Ho Chi Minh City
- Source of capital: Ministry of Defence capital
- Consumption capacity: VND 12,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Điền
- Tên công trình: Masteri, Quận 2
- Địa chỉ: Trung tâm Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 63.000.000.000 VNĐ

Investor:
Thao Dien Investment Joint Stock Company
- Project name: Masteri, District 2
- Address: Thao Dien Center, Dist. 2, Ho Chi Minh City
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 63,000,000,000

Chủ đầu tư:
Novaland Group
- Tên công trình: Richstar Tân Phú
- Địa chỉ: 239 - 241, 278 Hoà Bình, P. Hiệp Tân, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 14.000.000.000 VNĐ

Investor:
Novaland Group
- Project name: Tan Phu Richstar
- Address: 239 - 241, 278 Hoa Binh St., Hiep Tan Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 14,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam
- Tên công trình: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất (Giai đoạn 1)
- Địa chỉ: Số 3 Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 3.200.000.000 VNĐ

Investor:
Airports Corporation of Vietnam
- Project name: Tan Son Nhat international airport (Stage 1)
- Address: Tan Son Nhat St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
- Consumption capacity: VND 3,200,000,000

Chủ đầu tư:
Vingroup
- Tên công trình: Vinhomes Tân Cảng
- Địa chỉ: 208 Nguyễn Hữu Cảnh, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 80.000.000.000 VNĐ

Investor:
Vingroup
- Project name: Vinhomes Tan Cang
- Address: 208 Nguyen Huu Canh St., Ward 22, Binh Thanh Dist., Ho Chi Minh City
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 80,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (BIWASE)
- Tên công trình: Nhà máy nước Bàu Bàng
- Địa chỉ: KCN Bàu Bàng, Bình Dương
- Quy mô tiêu thụ: 22.000.000.000 VNĐ

Investor:
Binh Duong Water - Environment Joint Stock Company
- Project name: Bau Bang water supply factory
- Address: Bau Bang Industrial Zone, Binh Duong Province
- Consumption capacity: VND 22,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE)
- Tên công trình: Xây dựng hệ thống thoát nước và nước thải Bình Dương (gói BDAF 07)
- Địa chỉ: Bình Dương
- Nguồn vốn: Vốn Nhật Bản
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 30.000.000.000 VNĐ

Investor:
Binh Duong Water - Environment Joint Stock Company
- Project name: Project for drainage, wastewater Binh Duong province (pack BDAF 07)
- Address: Binh Duong Province
- Source of capital: Japan
- Consumption capacity: VND 30,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tổng công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng (DIC Corp)
- Tên công trình: Trung tâm Hội nghị triển lãm quốc tế & Khách sạn 5 sao
- Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong, Phường 2, Bà Rịa Vũng Tàu
- Nguồn vốn: Vốn liên doanh với 1 công ty Trung Quốc
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 7.400.000.000 VNĐ

Investor:
DIC Crop
- Project name: PULLMAN Hotels and Resorts Vung Tau
- Address: Le Hong Phong Street, Ward 2, Ba Ria Vung Tau Province
- Source of capital: Joint venture with Chinese company
- Consumption capacity: VND 7,400,000,000

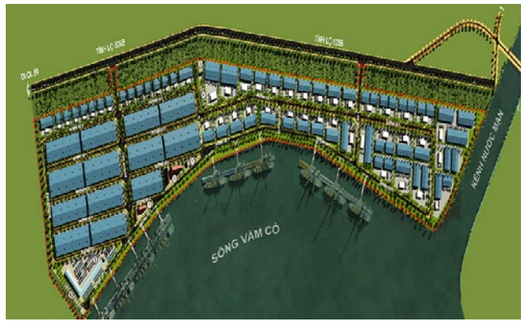

Chủ đầu tư:
IMG Phước Đông
- Tên công trình: Khu công nghiệp Cầu cảng Phước Đông
- Địa chỉ: Ấp 5, Xã Phước Đông, Cần Đước, Long An
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 14.000.000.000 VNĐ

Investor:
IMG Phuoc Dong
- Project name: Phuoc Dong wharf industrial park
- Address: Long An Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 14,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang
- Tên công trình: Nhà máy xử lý nước thải TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Địa chỉ: Long Xuyên, An Giang
- Nguồn vốn: Vốn nhà nước và ODA Hàn Quốc
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 50.000.000.000 VNĐ

Investor:
An Giang Power and Water Supply Joint Stock Company
- Project name: An Giang province water treatment factory
- Address: Long Xuyen City, An Giang Province
- Source of capital: Government budget and ODA of Korea
- Consumption capacity: VND 50,000,000,000

Chủ đầu tư:
Tập đoàn SunGroup
- Tên công trình: Kem Beach Resort
- Địa chỉ: Kiên Giang
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 20.000.000.000 VNĐ

Investor:
Sungroup
- Project name: Kem Beach Resort
- Address: Kien Giang Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 20,000,000,000

Chủ đầu tư:
SunWorld
- Tên công trình: Công viên Hòn Thơm
- Địa chỉ: Kiên Giang
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 30.000.000.000 VNĐ

Investor:
SunWorld
- Project name: Hon Thom Nature Park
- Address: Kien Giang Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 30,000,000,000

Chủ đầu tư:
Công ty Cổ phần nước Aquaone Hậu Giang
- Tên công trình: Nhà máy nước mặt sông Hậu
- Địa chỉ: Huyện Châu Thành, Hậu Giang
- Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp
- Quy mô tiêu thụ sản phẩm: 38.000.000.000 VNĐ

Investor:
Aquaone Haugiang Water Joint Stock Company
- Project name: Hau River water supply factory
- Address: Chau Thanh Dist., Hau Giang Province
- Source of capital: Company's invested capital
- Consumption capacity: VND 38,000,000,000

MINH PHU

Chủ đầu tư:
Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- Nhựa Tiền Phong cung cấp toàn bộ ống và phụ tùng nhựa cho các dự án của tập đoàn trên toàn quốc bắt đầu từ năm 2019.

Investor:
Minh Phu Seafood Corp.
- Tien Phong Plastic has provided all plastic pipes and fittings for nation-wide projects of Minh Phu Seafood Corp. since 2019

Nhựa Tiền Phong - ỐNG NHỰA SỐ 1 VIỆT NAM

Tien Phong - THE No.1 MANUFACTURER OF PLASTIC PIPES IN VIETNAM

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

Văn phòng : Số 222 Mạc Đăng Doanh, Phường Hưng Đạo, Quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng
Office : 222 Mac Dang Doanh St., Hung Dao Ward, Duong Kinh Dist., Hai Phong City
Tel : +(84) (225) 3813 979 Fax : +(84) (225) 3813 989
Email : contact@nhuatienphong.vn Website : www.nhuatienphong.vn

CÔNG TY TNHH NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG MIỀN TRUNG
CENTRAL TIEN PHONG PLASTIC COMPANY LIMITED

Địa chỉ : Lô C, Khu công nghiệp Nam Cấm, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An
Address : Lot C, Nam Cam Industrial Zone, Nghi Loc Dist., Nghe An
Tel : + (84) (238) 3791 268 Fax : + (84) (238) 3791 244

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM
TIEN PHONG PLASTIC SOUTH JOINT STOCK COMPANY

Văn phòng : 135 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 17, Q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
Office : 135 Xo Viet Nghe Tinh St., Ward 17, Binh Thanh Dist., Ho Chi Minh City
Nhà máy : Lô C2, KCN Đồng An 2, Phường Hoà Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Factory : Lot C2, Dong An 2 Industrial Zone, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong
Tel : + (84) (274) 3589 544 Fax : + (84) (274) 3589 418
Email : info@nhuatienphong.vn Website : www.nhuatienphong.vn

20190727